

*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý  
CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM  
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được:**

Ngày 01/4/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 3092/BNNMT-MT gửi các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan và tổ chức có liên quan, đồng thời đăng tải dự thảo Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Bộ về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực môi trường<sup>1</sup>. Đến nay, Bộ đã nhận được **60** văn bản góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương và tổ chức, cá nhân, trong đó:

- Có **15** ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Có **29/34** ý kiến góp ý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Có **16** ý kiến, kiến nghị của các tổ chức.

**2. Kết quả cụ thể như sau:**

<sup>1</sup> Hồ sơ dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại địa chỉ: <https://mae.gov.vn/van-ban-du-thao-2189.htm> (không có ý góp ý trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ)

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Căn cứ pháp lý ban hành Nghị định	Bộ Y tế; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) các tỉnh, thành phố: Huế, Quảng Trị.	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý phần căn cứ ban hành theo hướng viện dẫn đầy đủ, chính xác các văn bản có liên quan trực tiếp đến thẩm quyền và nội dung để quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Xem xét bổ sung “<i>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dụ trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính</i>” vào phần căn cứ ban hành và thông tin pháp lý của dự thảo Nghị định.</p> <p>Tại phần căn cứ của dự thảo: Hiện nay, Luật Thanh tra năm 2022 (Luật số 11/2022/QH15) đã hết hiệu lực và đã bị thay thế bởi Luật Thanh tra năm 2025 (Luật số 84/2025/QH15) có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các căn cứ pháp lý và chỉnh sửa cho phù hợp; xem xét bổ sung căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT hiện đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương (dự kiến Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2026); đồng thời đồng bộ các quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT vào dự thảo Nghị định này.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&amp;MT), đơn vị được giao soạn thảo đã rà soát, tiếp thu, chỉnh lý phù hợp tại dự thảo Nghị định bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý ban hành Nghị định; đồng thời báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:</p> <p>Căn cứ ban hành Nghị định được viện dẫn theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và bảo đảm viện dẫn đầy đủ, chính xác các văn bản có liên quan trực tiếp đến thẩm quyền và nội dung để quy định tại dự thảo Nghị định này;</p> <p>Các quy định tại dự thảo Nghị định căn cứ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; không quy định theo nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT. Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT được Quốc hội thông qua, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định này nhằm bảo đảm đồng bộ với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	<p align="center"><b>Điều 1.</b></p> Phạm vi điều chỉnh (Các ý kiến góp ý đối với khoản 2 và khoản 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ: Tư pháp; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; thành phố Huế; Quảng Trị.</li> </ul>	<p>1. Điểm d khoản 2 Điều 1 đề nghị sửa đổi như sau: ...khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế (sau đây gọi chung là khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung); bổ sung các hành vi vi phạm quy định về tái chế sản phẩm, bao bì và xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu vào phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị định, để thống nhất với những nội dung hành vi đã được quy định tại Điều 33, Điều 34 dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Bổ sung nguyên tắc “<i>Trường hợp hành vi vi phạm đã được quy định cụ thể tại các nghị định chuyên ngành thì áp dụng nghị định chuyên ngành</i>” nhằm tránh xử phạt trùng.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý phù hợp tại dự thảo Nghị định, bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:</p> <p>1. Đã bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị định: khu công nghệ số tập trung; hành vi vi phạm quy định về tái chế sản phẩm, bao bì và xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.</p> <p>2. Đã bổ sung tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định: “<i>Các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác có liên quan để xử phạt</i>”.</p>
3	<p align="center"><b>Điều 2.</b></p> Đối tượng áp dụng (Các ý kiến góp ý đối với khoản 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Nội vụ.</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.</li> <li>- Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Huế; Hà Nội;</li> <li>- Cục Viễn thám quốc gia, Bộ NN&amp;MT</li> </ul>	<p>1. Đề nghị cân nhắc về đối tượng áp dụng “chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp” là các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, mọi quyền/nghĩa vụ pháp lý đều thuộc về doanh nghiệp chủ quản. Nếu có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì trách nhiệm pháp lý vẫn thuộc về doanh nghiệp (điểm a khoản 3).</p> <p>2. Tại điểm c khoản 3 Điều 2, đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: “c) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu một phần, đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính; đã tham khảo, kế thừa các quy định hiện hành tại các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính mới được ban hành (như: Nghị định số 290/2025/NĐ-CP; Nghị định số 90/2026/NĐ-CP; Nghị định số 71/2026/NĐ-CP...); đồng thời xin giải trình, làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị cân nhắc về đối tượng áp dụng “chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp” là các đơn vị phụ thuộc</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Việt Nam, văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam được thành lập theo <b>quy định của pháp luật đầu tư, thương mại</b>; pháp nhân nước ngoài hoạt động trên vùng biển Việt Nam;”</p> <p>3. Thống nhất bổ sung đối tượng áp dụng tại điểm b khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định là “Ban quản trị nhà chung cư hoặc tổ chức tương đương được thành lập theo pháp luật về nhà ở” nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn (theo Luật Nhà ở năm 2023, Ban quản trị nhà chung cư là tổ chức đại diện cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư, có tư cách pháp lý, có trách nhiệm quản lý vận hành, trong đó bao gồm công tác bảo vệ môi trường tại khu chung cư). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thêm phạm vi trách nhiệm của đối tượng này trong mối quan hệ với đơn vị quản lý vận hành, chủ dự án đầu tư để bảo đảm khi áp dụng xử phạt có thể xác định rõ đúng chủ thể vi phạm, tránh chồng lấn trách nhiệm; quy định phân định rõ trường hợp “tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp” có hành vi vi phạm mà hành vi đó “không thuộc nhiệm vụ được Đảng, nhà nước giao”, vì khi đang thực hiện nhiệm vụ được Đảng, nhà nước giao có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan (điểm đ, e khoản 3).</p>	<p>của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, mọi quyền/nghĩa vụ pháp lý đều thuộc về doanh nghiệp chủ quản. Nếu có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì trách nhiệm pháp lý vẫn thuộc về doanh nghiệp (điểm a khoản 3). Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Do vậy, các đơn vị này khi xác định hành vi thì cần xem xét các quy định của Luật Doanh nghiệp; đồng thời quy định này được kế thừa theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.</p> <p>2. Đã tiếp thu, chỉnh lý tại điểm c khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau: “c) Nhà đầu tư nước ngoài ... theo <b>quy định của pháp luật đầu tư, thương mại...</b>”</p> <p>3. Đối với các ý kiến có liên quan về đối tượng, chủ thể hoặc pháp nhân tại khoản 3 Điều 2 mà bị xử phạt hành chính thì được xác định trên cơ sở căn cứ theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, doanh nghiệp, dân sự, đầu tư, thương mại hoặc pháp luật khác có liên quan. Trường hợp không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định này được xem xét, xử lý theo</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				các pháp luật có liên quan (nguyên tắc này cũng đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật).
4	<b>Điều 3.</b> Giải thích từ ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</li> <li>- UBND tỉnh Tây Ninh;</li> <li>- Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ NN&amp;MT.</li> <li>- Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Hà Nội; Hà Tĩnh; Ninh Bình; Huế; Lạng Sơn; Đồng Tháp; Quảng Ninh; Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>	<p>1. Bổ sung, làm rõ khái niệm “xả nước thải vào môi trường” có bao gồm cả trường hợp xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực đô thị hay không? để làm cơ sở xử phạt hành vi xả nước thải ra môi trường; bổ sung khoản 7 Điều 3: Đề nghị bổ sung thêm các khu vực công cộng bao gồm: vỉa hè, lòng đường, hệ thống thoát nước đô thị.</p> <p>2. Cơ bản thống nhất với việc bổ sung các khái niệm “triển khai thi công dự án đầu tư” tại khoản 10 Điều 3 của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại định nghĩa này để bảo đảm tính chính xác, tránh gây ra cách hiểu không đồng nhất với các văn bản pháp luật có liên quan khác (như Luật Đầu tư, Luật Xây dựng).</p> <p>3. Cơ bản thống nhất với việc bổ sung các khái niệm “chất thải rắn công nghiệp thông thường” và “chôn, lấp, đổ, thải chất thải rắn công nghiệp thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường”, vì đây là các nội dung thực tiễn đang còn cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo diễn giải chặt chẽ hơn để phân biệt rõ giữa hành vi đổ thải, chôn lấp trái phép với hoạt động lưu giữ tạm thời, tập kết, trung chuyển chất thải theo quy định; đồng thời làm rõ việc áp dụng đối với chất thải xây dựng, chất thải</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu; đã chỉnh lý nội dung giải thích từ ngữ tại dự thảo Nghị định nhằm giải quyết một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế, đặc biệt là đối với các khái niệm mà pháp luật về môi trường chưa có quy định cụ thể dẫn tới việc áp dụng thiếu đồng bộ, không thống nhất và đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan khác (như Luật Đầu tư, Luật Xây dựng...), cụ thể như sau:</p> <p>1. “<i>Xả nước thải vào môi trường</i>” là việc cá nhân, tổ chức <i>xả các loại nước thải vào “môi trường đất, nước dưới đất, nước mặt, nước biển</i>”. Việc quy định này là bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.</p> <p>2. Về giải thích từ ngữ “<i>triển khai thi công dự án đầu tư</i>” bao gồm các hoạt động “<i>triển khai thi công xây dựng công trình</i>” để làm rõ các hành vi vi phạm trong giai đoạn thi công xây dựng, chưa đi vào vận hành. Việc mô tả các hoạt động trong giai đoạn này đã được dẫn chiếu tới pháp luật về xây dựng (quy định tại khoản 22 Điều 3 Luật Xây dựng).</p> <p>3. Đối với khái niệm “chất thải rắn công nghiệp thông thường” và “chôn, lấp, đổ, thải chất thải rắn công nghiệp thông thường trái quy định về bảo vệ</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phát sinh từ nông nghiệp, chăn nuôi để tránh khó khăn trong quá trình xác định hành vi vi phạm.</p> <p>4. Bổ sung giải thích từ ngữ cho các cụm từ được sử dụng tại Điều 20 và Điều 24: “<b>thải chất gây mùi khó chịu</b>, hôi thối vào môi trường”; “<b>xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại, khó chịu</b> vào không khí”? cơ sở để xác định gây mùi khó chịu dựa trên cảm quan đối với các cá nhân khác nhau;</p> <p>5. Đề nghị chỉnh sửa khoản 8 và khoản 9 như sau:</p> <p><i>"8. Phá hoại di sản thiên nhiên là hành vi làm hủy hoại cảnh quan, thay đổi cấu trúc của hệ sinh thái tự nhiên, suy giảm thành phần loài động, thực vật; ngăn cản đường đi, gây tổn hại đến nơi nuôi dưỡng và bãi đẻ của các loài thủy sinh; làm <del>thay đổi sai lệch</del> yếu tố gốc cấu thành di tích, nội dung và giá trị của di tích, <del>hủy hoại các danh lam thắng cảnh xâm hại</del>, hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa và cảnh quan văn hóa của di tích, lấn chiếm, hủy hoại đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; gây ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài thủy sản, khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật về thủy sản.</i></p> <p>9. Xâm chiếm di sản thiên nhiên là hành vi xây dựng công trình, nhà ở trái phép; thực hiện các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh <i>khí chưa có ý kiến hoặc không thực hiện đúng quyết định chấp nhận chủ trương</i></p>	<p>môi trường”, Bộ đã rà soát, theo đó, các khái niệm này đã chặt chẽ, phân biệt rõ giữa hành vi đổ thải, chôn lấp trái phép với hoạt động lưu giữ tạm thời, tập kết, trung chuyển chất thải theo quy định.</p> <p>4. Đối với “<b>chất gây mùi khó chịu</b>” vào môi trường; “<b>xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại, khó chịu</b>” vào không khí là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật BVMT (Điều 6) và đã được quy định cụ thể tại Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi thành Luật và đặc biệt là các QCVN có liên quan. Do vậy, việc xác định hành vi vi phạm tại Điều 20 và Điều 24 dự thảo Nghị định đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để xác định theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra gặp khó khăn trong việc xác định hành vi liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nghiệp vụ thì có thể trưng cầu đơn vị có chức năng giám định mẫu môi trường. Nội dung này cũng được Bộ NN&amp;MT tiếp thu, giải trình tại Điều 20 và Điều 24 dự thảo Nghị định.</p> <p>5. Đối với quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều này, Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã chỉnh lý phù hợp tại dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, phê duyệt dự án, nội dung thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo không đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa; các hoạt động lấn, chiếm rừng, khai thác trái phép môi trường rừng, tài nguyên rừng, thực hiện các dịch vụ, kinh doanh trái phép trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp."</i></p>	
5	<p><b>Điều 4.</b> Hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả</p>	<p>- Các Bộ: Tư pháp; Quốc phòng; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương. - UBND tỉnh Tây Ninh. - Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Quảng Trị; Đắk Lắk; Hà Nội; Quảng Ninh; Lạng Sơn; Hà Tĩnh; Thành phố Hồ Chí Minh. - Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ NN&amp;MT;</p>	<p>1. Về hình thức xử phạt bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 4 của dự thảo Nghị định, đề nghị tách riêng hình thức “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn” và “đình chỉ hoạt động có thời hạn” để rõ ràng, tách bạch, thuận tiện cho việc dẫn chiếu, áp dụng. 2. Điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định hình thức xử phạt bổ sung: “tịch thu sản phẩm có giá trị sau khi tiêu hủy và xử lý theo quy định của pháp luật” tách biệt đối với hình thức “tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 21 Luật XLVPHC không quy định biện pháp này là hình thức xử phạt bổ sung. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, không quy định đây là hình thức xử phạt bổ sung, để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC. 3. Điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định: “Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu đa số các ý kiến góp ý; đã chỉnh lý nội dung tại dự thảo Nghị định, đồng thời giải trình, làm rõ như sau: 1. Đã tách riêng hình thức “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn” và “đình chỉ hoạt động có thời hạn” tại dự thảo Nghị định; 2. Đối với ý kiến liên quan đến “tịch thu sản phẩm có giá trị sau khi tiêu hủy và xử lý theo quy định của pháp luật”, Bộ đã tiếp thu, theo đó, đã chỉnh lý lại điểm b khoản 2 Điều 4 như sau: b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, sản phẩm có giá trị sau khi tiêu hủy và xử lý theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính). 3. Việc quy định “<b>thời điểm đình chỉ</b> hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn <b>được tính từ thời điểm</b></p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Trung tâm Giáo dục thiên nhiên, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.</p>	<p>dụng giấy phép môi trường có thời hạn đối với cơ sở hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công được nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu được thực hiện theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp hành vi vi phạm của cơ sở không gây ô nhiễm môi trường hoặc cơ sở đã chấm dứt hành vi vi phạm hoặc đã khắc phục xong hậu quả vi phạm do hành vi vi phạm hành chính gây ra. Thời điểm đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép môi trường có thời hạn được tính từ thời điểm cơ quan nhà nước đã giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu giao nhiệm vụ, chỉ định đơn vị hoặc lựa chọn được nhà thầu khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công.”. Khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) quy định: “<i>Thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành</i>”. Theo đó, việc quy định thời điểm như trên là không phù hợp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa quy định nêu trên, bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật XLVPHC.</p> <p>4. Đề nghị hướng dẫn thêm các trường hợp đình chỉ nguồn thải đối với các cơ sở thiết yếu, an sinh xã hội như Bệnh viện (có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khám chữa bệnh, tính mạng sức khỏe người bệnh...) do việc đình chỉ thường không thực hiện được, hậu quả để lại có thể lớn hơn việc tiếp tục hoạt động. Xem xét biện pháp thay thế bằng xử lý trách</p>	<p><b>cơ quan nhà nước đã giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu”</b> tại điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định (điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo lấy ý kiến) không trái với quy định về “<b>thời hạn đình chỉ</b> hoạt động có thời hạn, <b>kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành</b>” quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời nội dung này nhằm giải quyết vấn đề phát sinh từ thực tiễn đối với các cơ sở y tế, cơ sở an sinh xã hội (như bệnh viện, trung tâm bảo trợ xã hội, trường học, hệ thống xử lý rác thải, nước thải tập trung...) và không làm gián đoạn hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ thiết yếu này, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, có thể tạo áp lực lớn cho chính quyền địa phương trong việc sắp xếp và bảo đảm quyền lợi cho những đối tượng này theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 104/BCTĐ-BTP ngày 31/3/2025 (đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022).</p> <p>4. Về các ý kiến đình chỉ nguồn thải đối với các cơ sở thiết yếu, an sinh xã hội, như Bệnh viện..., Bộ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để bình đẳng trong quá trình xử lý vi phạm pháp luật. Cơ sở bị đình chỉ nguồn thải có thể áp dụng nhiều giải pháp để xử lý chất thải trong thời hạn đình chỉ nguồn thải.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhiệm người đứng đầu hoặc xử lý hình sự người đứng đầu nếu vi phạm nghiêm trọng.</p> <p>5. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định và các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với từng hành vi vi phạm, chỉnh sửa, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Nghị định:</p> <p>(i) Điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phá dỡ, di dời công trình, cây trồng; buộc phá dỡ công trình nhà ở trái phép. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng các biện pháp trên không được áp dụng đối với các hành vi vi phạm hành chính cụ thể nào trong dự thảo Nghị định.</p> <p>(ii) Điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định cách tính số lợi bất hợp pháp đối với một số hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 17 dự thảo Nghị định.</p> <p>Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 6 Điều 46 dự thảo Nghị định cũng quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 5 Điều 46 dự thảo Nghị định, tuy nhiên, tại điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định không quy</p>	<p>5. Về các ý kiến liên quan đến quy định biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, Bộ xin tiếp thu, đã rà soát, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Nghị định cụ thể:</p> <p>- Đã tiếp thu, chỉnh lý phù hợp tại dự thảo Nghị định: Lược bỏ nội dung “buộc phá dỡ, di dời công trình, cây trồng; buộc phá dỡ công trình nhà ở trái phép” tại điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đã bổ sung cách tính số lợi bất hợp pháp đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 46 tại điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau: “Đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 5 Điều 46 thì số lợi bất hợp pháp là toàn bộ số tiền mà tổ chức, cá nhân thu được khi thực hiện hành vi vi phạm”.</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh lý tại điểm k khoản 3 Điều 4: “Buộc chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng xử lý; buộc chuyển giao các chất được kiểm soát cần xử lý theo đúng quy định cho đơn vị có chức năng xử lý và chịu mọi chi phí phát sinh đối với vi phạm quy định” bảo đảm thống nhất với các hành vi vi phạm tương ứng.</p> <p>- Đã bổ sung quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật” đối</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>định cách tính số lợi bất hợp pháp đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 46 dự thảo Nghị định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cách tính số lợi bất hợp pháp đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 46 dự thảo Nghị định, bảo đảm khả thi trên thực tế.</p> <p>(iii) Điểm k khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc chuyển giao các chất và thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ các chất được kiểm soát cần xử lý theo đúng quy định cho đơn vị có chức năng xử lý và chịu mọi chi phí phát sinh. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 9 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc chuyển giao các chất cần xử lý theo đúng quy định cho đơn vị có chức năng xử lý và chịu mọi chi phí phát sinh đối với vi phạm quy định tại các điểm đ và g khoản 4 Điều này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.</p> <p>6. Tại khoản 5a Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (được bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP) quy định: “Đối với hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì Nghị định phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm của hành</p>	<p>với hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>- Đã chỉnh lý điểm k khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định thống nhất với điểm a khoản 9 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc chuyển giao các chất cần xử lý theo đúng quy định cho đơn vị có chức năng xử lý và chịu mọi chi phí phát sinh”;</p> <p>6. Bộ đã rà soát, bổ sung nội dung quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật”, bảo đảm phù hợp với tính chất, đặc điểm đối với tất cả các hành vi vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (như: điểm c khoản 7 Điều 26; điểm c khoản 9 Điều 27; khoản 6 Điều 37...).</p> <p>7. Bộ đã rà soát, bổ sung nguyên tắc “giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường” hoặc “đơn giá của chất được kiểm soát” được xác</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vi”. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định, một số hành vi vi phạm có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện nhưng chưa quy định biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên, như: điểm c khoản 7 Điều 26; điểm c khoản 9 Điều 27; khoản 6 Điều 37... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xem xét bổ sung để bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành.</p> <p>7. Thống nhất với hướng sửa đổi khoản 3 Điều 4 để cụ thể hóa hơn biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với một số hành vi vi phạm. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ căn cứ, phương pháp xác định số lợi bất hợp pháp trong các trường hợp sử dụng “giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường của địa phương” hoặc “đơn giá của 1 kg chất được kiểm soát”, vì trên thực tế không phải địa phương nào cũng có sẵn, đầy đủ đơn giá hoặc cơ chế xác định thống nhất tại thời điểm xử phạt. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nguyên tắc xác định trong trường hợp chưa có đơn giá do địa phương ban hành hoặc có nhiều mức giá khác nhau, nhằm bảo đảm tính khả thi, minh bạch và hạn chế khiếu nại, tranh chấp trong quá trình áp dụng.</p> <p>8. Rà soát, xem xét bổ sung khoản 4 Điều 4: Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại các điểm a, c, g, l và m khoản 3 Điều này khi không có đủ căn cứ xác định hậu quả hoặc không có đủ căn cứ xác định số lợi bất hợp pháp thu được <i>hoặc không có đủ căn cứ xác định số phí bảo vệ môi trường nộp thiếu, trốn nộp theo quy định do hành vi vi phạm hành</i></p>	<p>định theo đơn giá do cấp có thẩm quyền ban hành có hiệu lực tại thời điểm vi phạm và theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>8. Về nội dung quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định được kế thừa từ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP và trên thực tế không phát sinh khó khăn, vướng mắc về nội dung này, do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>9. Về ý kiến rà soát các quy định có liên quan đến hình thức phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn”, Bộ đã rà soát, theo đó, đã chỉnh lý, bổ sung quy định về “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn” trong dự thảo Nghị định, bảo đảm tính thống nhất.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>chính đồ gây ra hoặc chưa có quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p> <p>9. Khoản 2 Điều 4 của dự thảo Nghị định không quy định hình thức phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn”, tuy nhiên thẩm quyền xử phạt của các chức danh từ Điều 57 đến Điều 68 của dự thảo Nghị định có quy định áp dụng đối với hình thức phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn”. Do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh cho thống nhất.</p>	
6	<p><b>Điều 5.</b> Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp.</li> <li>- Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Bắc Ninh; Huế;</li> <li>- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ NN&amp;MT.</li> </ul>	<p>Đề nghị bổ sung quy định làm rõ đối với hành vi vi phạm có tính chất kéo dài, liên tục. Thực tế các hành vi vi phạm về môi trường thường diễn ra trong thời gian dài, khó phát hiện kịp thời; việc giữ nguyên thời hiệu xử phạt 02 năm sẽ gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm; xem xét, bổ sung nội dung sau vào Điều 5 dự thảo: <i>“Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.”</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Bộ NN&amp;MT đã rà soát dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với nội dung Luật giao quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	
7	<p><b>Điều 6.</b> Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt</p>	<p>- Bộ Xây dựng. - Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Ninh Bình.</p>	<p>1. Đề nghị rà soát, xem lại nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 để tránh sự trùng lặp do nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 4 của dự thảo Nghị định; đề nghị xem xét lại nội dung tại khoản 2: “Mức phạt tiền quy định tại Điều 17, <b>điểm a và b</b> khoản 2 Điều 28 Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện”. Các quy định từ điểm a đến điểm h khoản 2 là mức phạt tăng dần tương ứng với khối lượng chất thải nguy hại vượt ngưỡng hoặc có chứa POP, do đó nếu chỉ quy định tại điểm a và b áp dụng cho tổ chức là không phù hợp, đề nghị bỏ nội dung “điểm a và b” trong cụm từ này.</p> <p>2. Khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định: “2. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu; đã chỉnh lý dự thảo Nghị định, trong đó đã chỉnh lý lỗi soạn thảo trích dẫn văn bản.</p> <p>Đối với quy định tại khoản 2 Điều 6 áp dụng đối với hành vi vi phạm của “cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp” có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (quy định tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định) và vi phạm quy định đối với tổ chức thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường (quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định). Trường hợp này không áp dụng với cá nhân là phù hợp (thực tế, chỉ có tổ chức mới có đủ trang thiết bị, phương tiện và đủ năng lực tham gia vào hoạt động dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, do vậy, quy định này chỉ áp dụng đối với tổ chức, không quy định đối với cá nhân), trường hợp cá nhân nếu có vi phạm về hoạt động vận</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Mức phạt tiền quy định tại Điều 17, điểm a và b khoản 2 Điều 28 Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện.” Vậy nếu cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 28 thì mức phạt tiền áp dụng như thế nào. Đề nghị quy định rõ.	chuyên chất thải rắn sinh hoạt thì bị xử lý theo quy định của chính quyền địa phương (Luật giao Chính quyền địa phương quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn quản lý).
8	<b>Điều 7.</b> Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật môi trường ...; nguyên tắc xử phạt một số hành vi vi phạm hành chính	Các Sở NN&MT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; Lạng Sơn; Đà Nẵng; Quảng Ninh; Ninh Bình; Cần Thơ; Bắc Ninh; Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh.	<p>1. Khoản 3 Điều 7 đề nghị bổ sung: .... trường hợp có mức phạt bằng nhau thì thông số nguy hại và pH là thông số để xác định hành vi vi phạm; trong trường hợp các thông số có cùng mức phạt và đều không phải là thông số môi trường nguy hại thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt lựa chọn một thông số đại diện để xác định hành vi vi phạm.</p> <p>2. Tại khoản 4, Điều 7 dự thảo Nghị định: Đề nghị làm rõ thêm việc xác định tổng khối lượng nước thải xả ra môi trường tính trong một ngày (24 giờ) đối với các trường hợp xả thải theo mẻ hoặc xả thải không liên tục; đề nghị bổ sung căn cứ tính theo 100% nước cấp sử dụng hoặc tính theo công suất của HTXL nước thải hoặc bổ sung các căn cứ để xác định tải lượng nước thải trong trường hợp này như: nhật ký vận hành trạm, lượng nước thải ra của ngày liền kề, đo thủ công được thực hiện bởi cán bộ có chuyên môn lấy mẫu; đề xuất sửa đổi như sau:</p> <p>+ Phương án 1: Giữ nguyên khoản 4 Điều 7 và bổ sung quy định cách xác định lưu lượng tại thời điểm lấy mẫu (số lần lấy mẫu, khoảng cách giữa các lần lấy mẫu).</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, xin tiếp thu; đã chỉnh lý phù hợp tại dự thảo Nghị định, đồng thời giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:</p> <p>1. Đã tiếp thu, chỉnh lý một số nội dung liên quan đến quy định về nguyên tắc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và sử dụng thông số môi trường để xác định hành vi vi phạm hành chính, mức độ vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nguyên tắc xử phạt một số hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường tại Điều 7 dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, QCVN về môi trường và thực tiễn áp dụng trong thời gian qua.</p> <p>2. Việc xác định lưu lượng nước thải xả ra môi trường tính trong một ngày (24 giờ) trong trường hợp không xác định được lưu lượng thì phải đo trực tiếp tại thời điểm lấy mẫu nhân với 24h là phù hợp với tính chất của hành vi (xả thải theo thời điểm), bảo đảm tính khách quan, công bằng và phù hợp với đơn vị tính trong QCVN; không nên căn cứ theo hồ sơ, tài liệu dẫn đến không phản ánh sự thật khách quan của hành vi cũng như mức</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>+ Phương án 2: Điều chỉnh, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau: Thải lượng nước thải quy định tại Điều 18, 19 của Nghị định này là tổng khối lượng nước thải ra ra môi trường tính trong một ngày (24 giờ). Trường hợp không xác định được thải lượng nước thải thì thải lượng được xác định theo lưu lượng tối đa ngày đêm ghi trong các hồ sơ theo thứ tự ưu tiên như sau: công suất thiết kế hệ thống xử lý nước thải, kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán hoặc pháp lý môi trường đã được cơ quan thẩm quyền xác nhận, phê duyệt.</p> <p>3. Điểm b khoản 5 Điều 7 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định này được tính theo từng kỳ quan trắc theo quy định; các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định này được tính theo năm vi phạm. Lý do: Các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 được thực hiện theo kỳ quan trắc nên việc quy định theo kỳ quan trắc là phù hợp hơn quy định theo năm vi phạm.</p> <p>4. Đề nghị làm rõ cách xác định số lần vi phạm và nguyên tắc xử phạt trong trường hợp một tổ chức, cá nhân vi phạm đối với nhiều quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường. Đề nghị xem lại quy định này, lý do: hiện nay một dự án đầu tư chỉ có 01 Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc 01 Giấy phép môi trường. Báo cáo đánh giá tác động môi trường</p>	<p>độ xả thải tương ứng với mức xử phạt tại dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Đã tiếp thu, chỉnh lý điểm b khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định này được tính theo từng kỳ quan trắc theo quy định mà có vi phạm.</p> <p>4. Việc xác định hành vi vi phạm phải căn cứ vào thời điểm vi phạm và hồ sơ môi trường kèm theo tại thời điểm phát hiện vi phạm. Các quy định liên quan đã được quy định chi tiết tại quyết định phê duyệt/ giấy phép môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT, không quy định trong Nghị định xử phạt.</p> <p>5. Đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định, trong đó đã chỉnh lý lỗi soạn thảo trích dẫn văn bản (chỉnh sửa Điều 43 thành Điều 44 dự thảo Nghị định).</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hoặc Giấy phép môi trường sau cùng sẽ cập nhật và phủ toàn bộ những hồ sơ pháp lý đã phê duyệt trước đây (trừ trường hợp dự án phân kỳ đầu tư). Do vậy, khi thực hiện thủ tục thẩm định cấp Giấy phép môi trường sẽ phải xem xét hồ sơ nhằm phát hiện các hành vi vi phạm trước đó để thực hiện xử lý luôn hành vi vi phạm trước khi cấp Giấy phép môi trường không để tồn tại nên trường hợp này không thể xử phạt theo từng quyết định phê duyệt, Giấy phép. Nếu thực hiện theo cách đó phải quy định phân chia theo thời điểm vi phạm.</p> <p>5. Đề nghị bổ sung điểm b khoản 5 như sau: “Các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16; khoản 2 và khoản 3 Điều 43; <b>khoản 1 Điều 44</b> Nghị định này tính theo năm vi phạm”. Lý do: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ cũng tính theo năm.</p>	
9	<p><b>Điều 8.</b> Sử dụng kết quả, dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong việc phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính</p>	<p>Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Tuyên Quang; Đắk Lắk; Đà Nẵng; Cà Mau; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Tại khoản 1 điều 8 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung thêm cụm từ “hàm lượng” (... được so sánh với nồng độ, <b><u>hàm lượng</u></b> tối đa cho phép của các thông số môi trường trong quy chuẩn kỹ thuật hiện hành để xác định hành vi vi phạm hành chính) đối với các môi trường như chất thải rắn, bùn thải, đất và trầm tích, việc đánh giá ô nhiễm được xác định thông qua “hàm lượng” (mg/kg).</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, xin giải trình, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>1. Hành vi xả thải ra môi trường được xác định căn cứ theo kết quả lấy, phân tích mẫu nước thải, khí thải xả ra môi trường so với ngưỡng giá trị giới hạn cho phép (được tính theo nồng độ chất ô nhiễm tại các QCVN về nước thải, khí thải tương ứng) nên việc bổ sung “hàm lượng” chất thải rắn, bùn thải, đất và trầm tích là không phù hợp (Nghị định quy định đối với hành vi “chôn, lấp, đổ, thải” ra môi trường đối với chất thải rắn).</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>2. Hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục sử dụng dữ liệu, hình ảnh từ thiết bị kỹ thuật của cá nhân, tổ chức cung cấp (camera an ninh, điện thoại...) để làm căn cứ xử phạt. Cho phép UBND cấp xã và cấp huyện được quyền sử dụng nguồn dữ liệu này để phát hiện, xử lý vi phạm tương tự như lực lượng Thanh tra chuyên ngành và Công an nhân dân.</p> <p>3. Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 4 Điều 97 và Điểm d, Khoản 5 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ có nêu: “Giá trị thông số quan trắc tự động, liên tục được xác định theo giá trị trung bình ngày (24 giờ) của các kết quả đo. Đối với trường hợp xả thải theo mẻ (theo từng thời điểm), giá trị các thông số quan trắc tự động, liên tục được xác định theo giá trị trung bình 01 giờ, trường hợp thời gian xả dưới 01 giờ được xác định theo giá trị trung bình của các kết quả đo trong khoảng thời gian xả đó. Giá trị các thông số quan trắc tự động, liên tục được so sánh với giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải, khí thải”. Tuy nhiên, trường hợp hệ thống xử lý nước thải không đảm bảo, việc</p>	<p>2. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được thực hiện <i>theo quy định hiện hành của Chính phủ về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính</i> (Nghị định số 61/2026/NĐ-CP). Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết trường hợp này như sau: “Kết quả thu được bằng thiết bị, hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải, nước thải của cá nhân, tổ chức <i>đã được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật</i> đối với các trường hợp phải lắp đặt và truyền số liệu trực tiếp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, giám sát”. Việc vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, cũng như lấy giá trị đo (trung bình 24h) so sánh với giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải, khí thải để làm căn cứ xử phạt đối với trường hợp sử dụng kết quả đo từ hệ thống quan trắc tự động liên tục đã được quy định chi tiết tại các văn bản hướng dẫn thi</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xả thải của đơn vị vượt quy chuẩn cho phép trong thời gian 05 phút, 10 phút cũng là hành vi vi phạm, do đó, việc chỉ dùng giá trị các thông số quan trắc tự động, liên tục xác định theo trung bình ngày, giờ để so sánh với giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải, khí thải là rất khó trong việc xác định hành vi vi phạm; tại khoản 5 Điều 97 và khoản 6 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định: kết quả quan trắc nước thải, bụi, khí thải tự động, liên tục được sử dụng để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tại Điều 8 dự thảo Nghị định, kết quả quan trắc tự động, liên tục mới chỉ được sử dụng để phát hiện, xác định hành vi vi phạm; chưa có quy định cụ thể về giá trị pháp lý và điều kiện để sử dụng loại dữ liệu này làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xem xét bổ sung quy định rõ về việc sử dụng dữ liệu quan trắc tự động, liên tục làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 8 hoặc bổ sung một điều khoản riêng về “Sử dụng dữ liệu quan trắc tự động trong xử phạt vi phạm hành chính” gồm các nội dung cụ thể: giá trị pháp lý của dữ liệu quan trắc tự động; điều kiện để dữ liệu được sử dụng làm căn cứ xử phạt; trình tự, trách nhiệm trích xuất, xác nhận và sử dụng dữ liệu; trường hợp phải kiểm chứng lại bằng lấy mẫu.</p>	<p>hành Luật BVMT (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 10/2021/NĐ-BTNMT)</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
10	<p><b>Điều 9.</b> Vi phạm các quy định về thực hiện đăng ký môi trường</p>	<p>Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Lạng Sơn; Quảng Ninh; Cà Mau; Bắc Ninh; Huế; Hà Tĩnh; Đồng Tháp; Khánh Hòa; Lâm Đồng; Hải Phòng.</p>	<p>1. Đề nghị nghiên cứu tách bạch rõ hai nhóm hành vi (về thời hạn thực hiện thủ tục và về nội dung thực hiện). Bổ sung quy định loại trừ đối với các hành vi vi phạm về cam kết trong đăng ký môi trường: “...trừ các trường hợp vi phạm quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 và vi phạm quy định về chất thải rắn thông thường, quản lý chất thải nguy hại” để tránh chồng chéo; bổ sung nội dung hướng dẫn và phân định cụ thể tiêu chí xác định hành vi “không đúng thời hạn” và “không đăng ký” đối với các dự án đầu tư/cơ sở triển khai theo từng giai đoạn, phân kỳ, có nhiều công trình hạng mục xả thải khác nhau. Chính sửa lại câu chữ từ cụm từ: “hành vi không đăng ký môi trường đủ các nội dung về loại chất thải, khối lượng chất thải phát sinh” thành “hành vi đăng ký môi trường không đầy đủ các nội dung về...”.</p> <p>2. Xem xét nâng khung phạt tiền lên cao để đảm bảo đủ sức răn đe (Ví dụ tại Khoản 1: Điểm a nâng lên từ 3 - 5 triệu đồng; Điểm b nâng lên từ 5 - 10 triệu đồng); bổ sung quy định về biện pháp khắc phục; đăng ký môi trường không thay thế cho ĐTM, nhưng một số cơ sở đang có đồng thời cả 2 hồ sơ và có các hành vi trùng lặp (quản lý chất thải, nước thải), dễ dẫn đến lúng túng khi lựa chọn điều khoản phạt; phân định rõ trường hợp nào phạt theo ĐTM, trường hợp nào phạt theo Đăng ký môi trường; quy định rõ cơ chế xử lý công bằng khi cơ sở lựa chọn tiếp tục sử dụng hoặc không tiếp tục sử dụng GPMT cũ, cũng như trạng</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, xin tiếp thu; đã chỉnh lý một số quy định tại Điều 9, đồng thời xin giải trình, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>1. Quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về BVMT và Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ, có xét đến tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm và nguyên tắc một hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần.</p> <p>Việc đăng ký môi trường đã được triển khai thực hiện kể từ khi Luật BVMT năm 2020 có hiệu lực thi hành, không phải là thủ tục hành chính mà thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc khai báo với UBND cấp xã các vấn đề môi trường thuộc dự án, cơ sở của mình trong quá trình hoạt động sản xuất để được kiểm tra, giám sát trong quá trình hoạt động. Vì vậy, việc doanh nghiệp trốn thủ tục đăng ký môi trường (và doanh nghiệp phải đăng ký môi trường chiếm số lượng lớn nhất) sẽ dẫn tới việc thiếu thông tin để kiểm tra, giám sát đối với các đối tượng này. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định mức xử phạt theo hướng phạt tiền, không phạt cảnh cáo để tăng tính răn đe.</p> <p>2. Đối với ý kiến đề nghị nâng khung phạt tiền lên cao để đảm bảo đủ sức răn đe; đăng ký môi trường không thay thế cho ĐTM, nhưng một số cơ sở đang có đồng thời cả 2 hồ sơ và có các hành vi trùng lặp (quản lý chất thải, nước thải), dễ dẫn đến</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thái pháp lý của hồ sơ ĐTM liên quan.</p> <p>3. Luật thay đổi tiêu chí, một số cơ sở đã có GPMT cũ nay chỉ thuộc diện Đăng ký môi trường. Chưa rõ khi họ vi phạm thì xử lý theo GPMT hay Đăng ký môi trường (giảm trách nhiệm pháp lý)? Hồ sơ ĐTM cũ có hiệu lực trở lại không? do đó, đề nghị làm rõ nguyên tắc áp dụng xử phạt đối với các trường hợp giao thoa pháp lý.</p> <p>Tại các Điều 9, 10, 11, 13, 14, 16 đề nghị điều chỉnh nội dung các điều khoản về hành vi vi phạm gắn với mức phạt theo đối tượng thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường với các trường hợp: (1) phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đơn giản/ Báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt/ Báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết do Bộ NN&amp;MT phê duyệt/Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Bộ Công An, Bộ Quốc phòng phê duyệt và (2) thực hiện Văn bản phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo Báo cáo đánh giá tác động môi trường tương ứng đảm bảo đồng bộ với Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi đang lấy ý kiến tham gia.</p>	<p>lúng túng khi lựa chọn điều khoản phạt; phân định rõ phạt theo ĐTM, phạt theo đăng ký môi trường... Bộ xin tiếp thu, đã rà soát nâng mức xử phạt liên quan đến vi phạm đăng ký môi trường tại Điều 9 dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến góp ý của một số địa phương đề nghị tăng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm thực hiện đăng ký môi trường bảo đảm tính răn đe, tăng cường hiệu lực, hiệu quả; đồng thời ngày 18/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, theo đó đã quy định đối tượng thực hiện đăng ký môi trường tại một trong hai cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã) phụ thuộc vào quy mô, tính chất xả thải của dự án, cơ sở; trong đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường dẫn đến nhiều đối tượng trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành phải có giấy phép môi trường nhưng hiện nay thuộc đối tượng đăng ký môi trường (như: tất cả đối tượng xả nước thải sinh hoạt (không tính đến quy mô hoạt động xả thải); tất cả đối tượng xả nước thải công nghiệp với quy mô dưới 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm... trước đây thuộc đối tượng cấp Giấy phép môi trường nhưng khi áp dụng Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP thì đều thuộc đối tượng đăng ký môi trường). Do vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết nêu trên và thực tiễn thi hành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất tăng mức xử phạt đối với vi phạm tại Điều này theo đối tượng, quy mô, tính</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>chất xả thải. Đồng thời các quy định có liên quan đến đăng ký môi trường, ĐTM, GPMT đã được quy định tại cụ thể tại các Điều 9, 10 và Điều 11 dự thảo Nghị định, do đó sẽ thuận lợi trong quá trình áp dụng thực hiện.</p> <p>Đối với đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả, đề nghị giữ nguyên như dự thảo về việc không bổ sung hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả do đăng ký môi trường không phải là TTHC, các trường hợp vi phạm về xả chất thải,... đã bị xử phạt tại các hành vi vi phạm khác có liên quan tại Dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Việc thay đổi quy định pháp luật dẫn tới có doanh nghiệp đã được cấp GPMT nhưng không còn thuộc đối tượng phải cấp GPMT thì việc xử phạt vi phạm hành chính cần căn cứ các điều khoản chuyển tiếp của văn bản pháp luật hướng dẫn Luật. Quy định về hành vi vi phạm và mức xử phạt tại Điều 10, 11, 13 và 14 được xây dựng gắn với thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM của các cơ quan khác nhau, riêng tại Điều 9 không áp dụng do Luật BVMT quy định không đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng và an ninh. Ngoài ra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT đang hoàn thiện theo ý kiến góp ý, vì vậy chưa có cơ sở để đưa vào dự thảo Nghị định này.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
11	<p align="center"><b>Điều 10.</b></p> <p>Vi phạm các quy định về đánh giá tác động môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh Sơn La.</li> <li>- Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố Đồng Tháp; Hà Nội; Cà Mau; Lạng Sơn; Đồng Tháp; Quảng Ninh; Ninh Bình; Hà Tĩnh.</li> </ul>	<p>1. Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 10 của dự thảo Nghị định lý do: hành vi này không xảy ra trong thực tế vì báo cáo đánh giá tác động môi trường phải điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh mới được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>2. Cần làm rõ cụ thể cách thức công khai: Thực hiện niêm yết trực tiếp tại công trình dự án, đăng tải trên trang thông tin điện tử hay bắt buộc phải thực hiện cả hai hình thức.</p> <p>3. Bổ sung hành vi: <i>"không thực hiện nội dung các biện pháp, giải pháp BVMT nêu trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc ĐTM đã điều chỉnh, bổ sung theo quy định"</i>. Làm rõ tiêu chí: Hướng dẫn phân định rõ ranh giới giữa hành vi "không thực hiện" và "thực hiện không đầy đủ" để tránh chông chéo khi áp dụng. hay cụm từ "không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật" thành "không đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải". Thay thế từ "hoặc" thành từ "và": <i>"...để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường;..."</i> để câu văn mạch lạc. (Áp dụng sửa tương tự cho Điểm đ Khoản 2, Điểm đ Khoản 3 Điều 14).</p> <p>Đề xuất bỏ hành vi "xả chất thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật" ra khỏi Điều 10; đồng thời bỏ hành vi vi phạm xả thải vượt quy chuẩn ra khỏi Điều 14. Trường hợp giữ lại, thì tại các điều khoản xử lý chất thải vượt chuẩn phải ghi rõ: <i>"trừ trường hợp quy</i></p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, xin tiếp thu; đã chỉnh lý các lỗi soạn thảo văn bản tại dự thảo Nghị định; đồng thời giải trình, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>1. Đối với điểm c khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định: đề nghị giữ nguyên như dự thảo, do đây là chế tài quy định cho trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật BVMT.</p> <p>2. Đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10, đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trách nhiệm công khai và hình thức công khai đã được quy định tại Luật BVMT và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, dự thảo Nghị định này chỉ quy định chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm các quy định về BVMT hiện hành.</p> <p>3. Đã tiếp thu đối với đề nghị bổ sung hành vi tại điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 10. Về ý kiến phân biệt hành vi quy định tại điểm đ và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 10. Đây là 2 hành vi khác nhau, do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với đề nghị chỉnh sửa điểm e khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 10: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì đã đầy đủ nội dung nội hàm của hành vi. Bản chất của hành vi này là xây lắp công trình để xả chất thải không qua xử lý hoặc</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>định tại điều này</i>”. Rà soát và sửa lỗi kỹ thuật văn bản do trong dự thảo không có điểm g tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10.</p> <p>4. Cân nhắc giảm thời gian đình chỉ hoạt động tại điểm b khoản 3 xuống còn từ 01 đến 03 tháng (bằng với mức quy định tại điểm a khoản 3) để thúc đẩy cơ sở khắc phục sớm.</p> <p>5. Nghiên cứu chỉnh sửa các điều khoản này theo hướng: Quy định mức xử phạt tương ứng với thái lượng nước thải thực tế của cơ sở.</p>	<p>xả chất thải sau xử lý không đáp ứng giá trị giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, không phải là yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.</p> <p>4. Đối với ý kiến về thời gian đình chỉ hoạt động, việc quy định thời gian xử phạt bổ sung điểm a và điểm b khoản 3 như ý kiến góp ý là như nhau sẽ không đảm bảo phù hợp tương ứng với mức độ vi phạm và mức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 đối với hành vi áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung này. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>5. Đối với đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa các điều khoản này theo hướng quy định mức xử phạt tương ứng với thái lượng nước thải thực tế của cơ sở. Bộ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì các quy định liên quan đến thái lượng nước thải đã được quy định tại các điều về xả thải (Điều 18, Điều 19 dự thảo Nghị định).</p>
12	<p><b>Điều 11.</b> Vi phạm quy định về giấy phép môi trường</p>	<p>- UBND tỉnh Vĩnh Long. - Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Hà Nội; Bắc Ninh; Lạng Sơn; Phú Thọ; Hà Tĩnh; Ninh Bình; Huế.</p>	<p>1. Tại điểm a, khoản 1, điều 11 quy định: “a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không công khai giấy phép môi trường theo 4 quy định”. Đề nghị cần làm rõ cách thức công khai niêm yết trực tiếp tại công trình dự án hay trên trang điện tử hoặc cả hai.</p> <p>2. Thay cụm từ "không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật" thành “không đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải” (sửa đổi đồng bộ cho các Khoản 1, 2, 3).</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, xin tiếp thu; đã chỉnh lý các lỗi soạn thảo văn bản, đồng thời xin giải trình, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>1. Việc quy định về cách thức công khai giấy phép môi trường đã được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, do vậy, đề nghị thực hiện theo các quy định pháp luật này.</p> <p>2. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo tại điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2, điểm e khoản 3 vì bản</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>3. Xem xét nâng mức phạt tiền đối với nhóm hành vi này để tăng tính răn đe.</p> <p>4. Bổ sung thêm nội dung quy định hành vi: “không có giấy phép môi trường hoặc không có giấy phép môi trường được cấp lại theo quy định”.</p> <p>5. Bổ sung hành vi: “Không cấp đổi, không cấp lại, không cấp điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định”</p> <p>6. Làm rõ cụ thể mức độ xây lắp không đúng theo GPMT để làm căn cứ xử phạt.</p> <p>7. Bổ sung quy định loại trừ/hướng dẫn riêng đối với trường hợp cơ sở xây lắp công trình tốt hơn so với GPMT đã cấp để khuyến khích đổi mới công nghệ.</p> <p>8. Xem xét bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc phải thực hiện việc cấp điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định đối với các vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này”.</p> <p>9. Xem xét bổ sung hành vi vi phạm: “không dừng ngay hoạt động của công trình xử lý chất thải hoặc không báo cáo kịp thời tới cơ quan cấp GPMT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường”.</p> <p>10. Bổ sung khung phạt đối với hành vi: “không vận hành hoặc vận hành không thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình xử lý chất thải; xây lắp thiếu hạng mục công trình xử lý chất thải hoặc thay đổi công trình xử lý không đúng theo giấy phép môi trường dẫn đến thiếu chức năng</p>	<p>chất của hành vi này là thực hiện không đúng GPMT để xả chất thải sau xử lý không đáp ứng giá trị giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, không phải là yêu cầu quy định của quy chuẩn.</p> <p>3. Đối với đề nghị tăng mức phạt đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 11 để tăng tính răn đe: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì mức xử phạt đã tăng so với Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, đồng thời đảm bảo hài hòa với mức xử phạt các hành vi vi phạm khác.</p> <p>4. Hành vi không có GPMT hoặc không có GPMT được cấp lại đã được quy định tại Điều 14 của dự thảo Nghị định. Ngoài ra, dự thảo Nghị định sẽ bãi bỏ quy định về cấp lại GPMT theo Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>5. Đối với đề nghị bổ sung hành vi không cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định vào Khoản 1 Điều 11: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì không còn cấp huyện. Ngoài ra thủ tục cấp lại GPMT đã được cắt giảm theo Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xử lý đầy đủ các thông số ô nhiễm (trừ trường hợp xây lắp thêm công trình so với giấy phép được cấp)".	<p>6. Đối với đề nghị làm rõ mức độ xây lắp không đúng theo giấy phép môi trường để làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì việc xử lý vi phạm đối với hành vi này phụ thuộc vào từng trường hợp vi phạm cụ thể.</p> <p>7. Đối với đề nghị làm rõ hơn trong trường hợp cơ sở xây lắp công trình xử lý chất thải nhưng tốt hơn so với GPMT: Về vấn đề này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, Bộ NN&amp;MT sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình hoàn thiện pháp luật về BVMT.</p> <p>8. Đối với đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả về hành vi không thực hiện việc cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì quy định “Buộc phải thực hiện cấp điều chỉnh GPMT” không phải biện pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Đối với đề nghị bổ sung hành vi vi phạm không dừng ngay hoạt động công trình xử lý chất thải hoặc không báo cáo kịp thời tới cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây sự cố môi trường đã được quy định tại các điều về xử phạt hành vi xả thải và Điều 41 của dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				10. Đối với đề nghị bổ sung hành vi tại điểm d khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã được quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2, điểm e khoản 3.
13	<p align="center"><b>Điều 12.</b></p> <p>Vi phạm quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư</p>	<p>Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; Đắk Lắk; Quảng Ninh; Ninh Bình; Quảng Ngãi; Cần Thơ; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Đề nghị xem xét lại hành vi vi phạm quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án đầu tư quy định tại Điều 12 Dự thảo Nghị định, vì hiện nay Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đang lấy ý kiến bãi bỏ quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường. Rà soát, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm: Không có văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối với dự án Nhóm II để đồng bộ với dự thảo Luật mới.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung quy định rõ ràng trong dự thảo Nghị định về việc có xử lý vi phạm hay không đối với trường hợp xả nước thải chưa đạt quy chuẩn ra nguồn tiếp nhận khi đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm hệ thống.</p> <p>3. Bổ sung cụ thể các nội dung bắt buộc phải ghi trong sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung gồm: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng đầu vào/đầu ra (nếu có), lượng điện tiêu thụ, loại và lượng hóa chất sử dụng, khối lượng bùn thải phát sinh.</p> <p>3. Rà soát xem xét lại nội dung điểm đ và điểm b tại</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu và báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Dự thảo Nghị định được xây dựng căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 146/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành, do vậy, các quy định liên quan đến vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải tại Điều 12 dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.</p> <p>2. Đối với hành vi xả nước thải, khí thải vượt QCVN cho phép trong quá trình vận hành thử nghiệm đã được quy định tại các điều khoản tương ứng đối với hành vi vi phạm về xả thải trong dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Đối với đề nghị bổ sung cụ thể các nội dung bắt buộc phải ghi trong sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung gồm: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng đầu vào/đầu ra (nếu có), lượng điện tiêu thụ, loại và lượng hóa chất sử dụng, khối lượng bùn thải phát sinh. Bộ xin giải trình như sau: việc quy định về ghi nhật ký vận hành đã được quy định tại các văn bản</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>các khoản 1, 2, 3 để chỉnh sửa, tránh trùng lặp hành vi; bổ sung cụm từ “cơ sở” vào sau cụm từ “dự án” tại điểm b khoản 1 và khoản 2 (Thành: “<i>dự án, cơ sở...</i>”); xem xét bỏ quy định tại điểm d khoản 1, 2, 3 Điều 12. Điều chỉnh nội dung điểm a khoản 1 Điều 12 bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.</p>	<p>hướng dẫn thi hành Luật, dự thảo Nghị định này chỉ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>3. Bộ đã rà soát các quy định tại khoản 1, 2,3, theo đó các hành vi quy định tại các khoản này không trùng lặp hành vi vi phạm; đã tiếp thu, bổ sung cụm từ “cơ sở” vào sau cụm từ “dự án” tại tên Điều và các điểm, khoản tương ứng tại dự thảo Nghị định; bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.</p>
14	<p><b>Điều 13.</b> Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong trường hợp không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định</p>	<p>- UBND tỉnh Sơn La. - Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi; Hải Phòng; Lạng Sơn.</p>	<p>1. Dự thảo Nghị định chưa quy định đối với các cơ sở, dự án vi phạm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được phê duyệt theo quy định thì thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như thế nào? Có yêu cầu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nếu thuộc trường hợp theo quy định. Vì vậy, đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả về việc buộc lập thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định đối với các trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này mà địa điểm đang thực hiện dự án đầu tư, cơ sở phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được phê duyệt theo quy định.</p> <p>2. Điểm b Khoản 6 Điều 13 đề nghị bỏ cụm từ “<i>hoặc cấp giấy phép môi trường</i>” vì đây là điều quy định liên quan đến các hành vi vi phạm do không có quyết</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với các dự án, cơ sở đang hoạt động nhưng không có thủ tục về môi trường (ĐTM, Giấy phép môi trường) mà địa điểm hoạt động không phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường thì buộc phải di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Về đề nghị bỏ cụm từ “<i>hoặc cấp giấy phép môi trường</i>” tại điểm b khoản 6: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Vì quy định biện pháp khắc phục này là buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng, lấp đất trái quy định trong thời hạn do người có thẩm quyền quyết định và</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>3. Trong dự thảo Nghị định quy định hành vi “xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường”, đề nghị thống nhất chỉnh sửa thành “xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường” (Điều 13). Thực tế một số cơ sở không có thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường, quá trình xây dựng vẫn có biện pháp xử lý chất thải nhưng chất lượng chất thải không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, nếu quy định không đầy đủ sẽ không đủ căn cứ xem xét xử lý vi phạm.</p> <p>4. Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định (đã quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2): “Buộc phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định đối với các vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này”. Vì trường hợp địa điểm thực hiện dự án/cơ sở đã phù hợp với các quy hoạch liên quan, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể xem xét thực hiện thủ tục môi trường tại vị trí đó.</p>	<p>ghi trong quyết định xử phạt VPHC nếu dự án, cơ sở không có đầy đủ các thủ tục về môi trường để được hoạt động theo quy định của pháp luật (ĐTM đối với trường hợp dự án, cơ sở không thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường, giấy phép môi trường trong trường hợp dự án thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường mà không cần thực hiện ĐTM). Do đó, nếu bỏ cụm từ theo đề nghị là chưa bảo đảm phù hợp.</p> <p>3. Đối với đề nghị chỉnh sửa câu từ tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì bản chất của hành vi này là xây lắp công trình để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đáp ứng giá trị giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, không phải là yêu cầu quy định của quy chuẩn.</p> <p>4. Việc đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải lập ĐTM đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 là chưa phù hợp. Vì việc quy định các biện pháp khắc phục hậu quả tại dự thảo Nghị định được thực hiện theo nguyên tắc quy định của Luật XLVPHC, chỉ áp dụng đối với các hành vi gây ra hậu quả trực tiếp cần phải khắc phục. Đối với trách nhiệm phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục hành chính để được hoạt động theo quy định của pháp luật đã được quy định tại Điều 168 Luật BVMT và Nghị định 08/2022/NĐ-CP.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
15	<p><b>Điều 14.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai thi công công trình xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành hoặc cơ sở đang hoạt động mà không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Quốc phòng.</li> <li>- Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Hà Nội; Lạng Sơn; Đà Nẵng; Hà Tĩnh; Ninh Bình; Hải Phòng; Đồng Tháp; Lào Cai; Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ NN&amp;MT.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điều 14: đề nghị xem xét, rà soát điều chỉnh các hành vi tại Điều 14 phù hợp đối với các trường hợp thuộc thủ tục đầu tư đặc biệt tại Điều 28 Luật Đầu tư và Điều 49 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với định hướng thu hút đầu tư, phát triển và quy định của pháp luật.</li> <li>2. Điểm d, điểm e khoản 1 Điều 14, đề nghị bỏ quy định xử phạt đối với hành vi không đăng ký môi trường của dự án đầu tư, cơ sở phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng. Lý do: Đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>3. Tại điểm đ, khoản 2, Điều 14 đề nghị chỉnh sửa lại thành: “Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi không có công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường”; tại điểm đ, khoản 3 Điều 14 đề nghị chỉnh sửa lại thành: “Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi không có công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không</li> </ol>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý và giải trình làm rõ một số nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ đã rà soát các quy định tại Điều 14 là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.</li> <li>2. Đối với đề nghị bỏ quy định xử phạt đối với hành vi không đăng ký môi trường của dự án đầu tư, cơ sở phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Quốc phòng tại điểm d, điểm e khoản 1 Điều 14, Bộ đã rà soát, tiếp thu; đã bỏ quy định này trong dự thảo Nghị định.</li> <li>3. Đối với đề nghị chỉnh sửa câu từ tại điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 14: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì bản chất của hành vi này là xây lắp công trình để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đáp ứng giá trị giới hạn của quy chuẩn kỹ thuật, không phải là yêu cầu quy định của quy chuẩn.</li> <li>4. Đối với đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không đăng ký môi trường hoặc không có giấy phép môi trường theo quy định: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì yêu cầu phải đăng ký môi trường hoặc phải có giấy phép môi trường không phải là biện pháp khắc phục hậu quả.</li> <li>5. Đối với đề nghị bổ sung vào Điều 14, Điều 44 dự thảo Nghị định về hành vi xử phạt đối với các</li> </ol>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường.</p> <p>4. Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không đăng ký môi trường hoặc không có giấy phép môi trường theo quy định (đã quy định tại điểm b và e khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3): <b>“Buộc phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định đối với các vi phạm quy định tại điểm b và e khoản 1 Điều này” và “Buộc phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định đối với các vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này”</b>. Vì trường hợp địa điểm thực hiện dự án/cơ sở đã phù hợp với các quy hoạch liên quan, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể xem xét thực hiện thủ tục môi trường tại vị trí đó.</p> <p>5. Đề nghị xem xét bổ sung vào Điều 14, Điều 44 Dự thảo Nghị định về hành vi xử phạt đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản không áp dụng công nghệ đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường hoặc không thực hiện đúng lộ trình đổi mới công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm. Lý do: Thủ tướng Chính phủ cũng đã có các chỉ đạo tại các Văn bản: số 539/TTg-QHĐP ngày 19/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; số 751/TTg-QHĐP ngày 05/10/2024 về việc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết tại kỳ họp thứ 7,</p>	<p>dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì nội dung này không thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường mà thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản, pháp luật khác có liên quan đến công nghệ.</p> <p>6. Đối với đề nghị quy định mức phạt phù hợp trong hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì không thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường mà thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p> <p>7. Đối với đề nghị liên quan đến điểm a, khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định: Việc quy định về trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động đã được quy định tại Điều 70 của dự thảo Nghị định.</p> <p>8. Đối với đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng tại Điều 9 và Điều 14 để tránh nhầm lẫn trong xác định hành vi vi phạm: Điều 9 là xử phạt các hành vi vi phạm đối với dự án đầu tư, cơ sở đã có đăng ký môi trường, trong khi đó Điều 14 xử phạt đối với dự án đầu tư, cơ sở không có đăng ký môi trường. Do vậy, các quy định này đã rõ ràng, không nhầm lẫn.</p> <p>9. Đối với đề nghị xem xét, bổ sung hành vi vi phạm đối với dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định nhưng không có giấy phép môi trường mà đã vận hành thử nghiệm: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Quốc hội khóa XV (trong đó có triển khai thực hiện Nghị quyết 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội) trong đó có nội dung chỉ đạo liên quan việc chấm dứt các dự án khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu. Điều này cũng phù hợp với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 về nghĩa vụ của chủ giấy phép trong việc “bảo đảm kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”.</p> <p>6. Quy định mức phạt phù hợp trong hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV đối với hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai thi công công trình xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành hoặc cơ sở đang hoạt động mà không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định (Điều 14 Dự thảo Nghị định).</p> <p>Đề nghị xem xét quy định khung tiền phạt đối với các vi phạm môi trường của hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV (đất làm vật liệu san lấp) bằng 60% - 70% mức phạt so với các nhóm khoáng sản khác.</p> <p>Lý do: Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 đã đơn giản hóa tối đa thủ tục cho hoạt động khoáng sản nhóm IV, cho phép lập phương án khai thác khoáng sản thay cho việc lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản. Mức phạt đối với hành vi nêu trên cần tương xứng</p>	<p>định vì đã có quy định tại Điều 14 của dự thảo Nghị định (điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3).</p> <p>10. Đối với đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả về hành vi vi phạm không có giấy phép môi trường theo quy định mà địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì biện pháp buộc phải có giấy phép môi trường không phải là biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như pháp luật về BVMT (nhiều trường hợp do thay đổi quy định của pháp luật, trước đây thuộc đối tượng cấp Giấy phép môi trường nhưng hiện nay không thuộc đối tượng này).</p> <p>11. Đối với đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 5 Điều 14: Bộ xin tiếp thu; đã chỉnh lý như sau: “a) Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc đến khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều này”.</p> <p>12. Đối với đề nghị bổ sung vào khoản 1 xử phạt hành vi đầu tư công trình, thiết bị thu gom, xử lý chất thải không đảm bảo để chất thải chưa xử lý rò rỉ ra bên ngoài: Đề nghị giữ nguyên như dự</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>với quy mô và chính sách khuyến khích đơn giản hóa thủ tục hành chính của Nhà nước.</p> <p>7. Tại điểm a, khoản 5 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định: "Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều này". Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định cụ thể thời điểm bắt đầu tiến hành đình chỉ cũng như chưa quy định trình tự, thủ tục niêm phong cũng như tháo niêm phong, do đó địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời đề xuất có điều khoản quy định cụ thể đối với thủ tục cấp Giấy phép môi trường sau khi có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (có thể thực hiện song song hay sau khi mở niêm phong mới được cấp Giấy phép môi trường).</p> <p>Điểm c, d khoản 5, Điều 14: Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu hướng dẫn trường hợp này.</p> <p>8. Điều 9 và Điều 14 đều có quy định hành vi vi phạm không đăng ký môi trường vì vậy đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng đối với hành vi này tại Điều 9 và Điều 14 để tránh nhầm lẫn trong xác định hành vi vi phạm.</p> <p>9. Đề nghị xem xét, bổ sung hành vi vi phạm đối với dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi</p>	<p>thảo, vì hiện nay chưa có căn cứ xác định thế nào là công trình, thiết bị đảm bảo dẫn đến tùy tiện khi xử phạt. Theo đó chỉ nên quy định hành vi không thu gom, quản lý, xử lý chất thải (nước thải, bụi, khí thải,...).</p> <p>13. Đối với đề nghị xem xét lại cụm từ "<i>triển khai thi công công trình xây dựng</i>" tại khoản 2, 3 Điều 14 cho phù hợp với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường mà Bộ đã xin ý kiến. Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau: Hiện nay, dự thảo Nghị định đang được xây dựng theo các quy định của Luật BVMT năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 6/2026, do đó, không quy định các nội dung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Đồng thời nội dung này đã được giải thích từ ngữ tại khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị định, có dẫn chiếu đến pháp luật hiện hành về xây dựng.</p> <p>14. Khoản 4 Điều 71 dự thảo Nghị định: xin tiếp thu; đã chỉnh lý như sau: "Đối với các hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức bị đình chỉ hoạt động do không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc không có giấy phép môi trường theo quy định thì kết quả giải quyết các thủ tục hành chính tương ứng của cấp có thẩm quyền thay thế</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>trường theo quy định nhưng không có giấy phép môi trường mà đã vận hành thử nghiệm.</p> <p>10. Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm không có giấy phép môi trường theo quy định mà địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường.</p> <p>11. Điểm a, khoản 5, đề nghị đơn vị xem xét, chỉnh sửa nội dung "đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải mà không có giấy phép môi trường từ 01 đến 03 tháng" thành "Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở <b>cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường</b> đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều này".</p> <p>12. Đề nghị bổ sung vào khoản 1 về xử phạt đối với hành vi đầu tư công trình, thiết bị thu gom, xử lý chất thải không đảm bảo để chất thải chưa xử lý rò rỉ ra bên ngoài; bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả với hành vi không đăng ký môi trường theo quy định.</p> <p>13. Nghị định có sử dụng cụm từ "triển khai thi công công trình xây dựng" tại khoản 2, 3 Điều 14, đề nghị xem xét lại cho phù hợp với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường mà Bộ đã xin ý kiến, cụ thể: theo bản dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 42 quy định thời điểm cấp giấy phép môi trường thì "<i>Dự án đầu tư không thuộc</i></p>	<p>kết luận kiểm tra việc đã khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường trước khi hoạt động trở lại theo quy định tại Điều này."</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi thực hiện hoạt động xả nước thải, khí thải ra môi trường trong giai đoạn vận hành”.</i></p> <p>14. Khoản 4 Điều 71 dự thảo Nghị định quy định: “Đối với các hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký môi trường, lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường thủ tục kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức được lồng ghép với quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tiếp nhận, cấp giấy phép môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính này thay thế kết luận kiểm tra việc đã khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường đối với cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều này”. Từ các quy định nêu trên, đề nghị xem xét, bổ sung làm rõ thêm đối với các trường hợp không có giấy phép môi trường này khi chủ dự án, chủ sở hữu đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã nộp hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thì việc đình chỉ nguồn thải của cơ sở có được áp dụng nữa hay không? Trong một số trường hợp đặc thù như các cơ sở sự nghiệp công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa tuyến xã...) nếu đình chỉ hoạt động nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải là dừng hoạt động khám chữa bệnh.</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
16	<p><b>Điều 15.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề</p>	<p>Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Lạng Sơn; Hà Nội; Ninh Bình; Thanh Hoá; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Khoản 2 Điều 15: Đề xuất bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc xây dựng công trình bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Tại điểm c, khoản 3, Điều 15 quy định về xử phạt hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đề nghị bổ sung thêm hành vi xử phạt không bố trí lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải theo đúng kỹ thuật. Đề nghị bổ sung vào khoản 3 Điều 15 quy định về kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp các hành vi “không kiểm soát dẫn đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của Cụm công nghiệp” và hành vi “tiếp nhận thêm dự án mới không thuộc danh mục ngành nghề được phép thu hút đầu tư theo quy định”.</p> <p>3. Đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ: “Không hoàn thành việc xây lắp, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước thải của cụm công nghiệp đang hoạt động theo quy định” trong điểm g khoản 3. Trong thực tế có thể xảy ra trường hợp cụm công nghiệp đã đầu tư từ rất lâu trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 có hiệu lực, Chủ đầu tư tại thời điểm này đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nhưng chưa có quy định cụ thể về lắp đặt hệ thống XLNT tập trung và đã bàn giao cho Cơ quan nhà nước quản lý; đến nay không thể đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý nước thải do nguyên nhân khách quan như hết quỹ đất để bố trí hoặc địa phương đã có kế</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>1. Đã tiếp thu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 2 Điều 15, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Đối với đề nghị bổ sung hành vi xử phạt: Đã tiếp thu, bổ sung vào điểm đ khoản 3 Điều 15 tại dự thảo Nghị định trường hợp Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp sử dụng chung hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. Về các đề nghị khác, giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì hiện nay pháp luật không có quy định cụ thể buộc chủ đầu tư CCN phải thực hiện nội dung này (như: không bố trí lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải theo đúng kỹ thuật, pháp luật hiện hành không có quy định cụ thể buộc chủ đầu tư CCN phải lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải).</p> <p>3. Đối với đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ: “Không hoàn thành việc xây lắp, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước thải của cụm công nghiệp đang hoạt động theo quy định”, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, theo Điều 52 Luật BVMT năm 2020, CCN phải hoàn thành công trình hạ tầng BVMT trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hoạch di dời, thì việc xác định “không hoàn thành xây lắp, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát và xử lý nước thải của cụm công nghiệp” không phù hợp với thực tế.</p> <p>4. Tại điểm h, khoản 3 Điều 15, đề nghị chỉnh sửa lại thành: “Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường; không có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định”. Tại điểm i, khoản 4. Điều 15, đề nghị sửa lại thành: “Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải không qua xử lý hoặc xả chất thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật về chất thải ra môi trường; không có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định”.</p> <p>5. Điểm a Khoản 3, 4, 5 Điều 15: Điểm 1 khoản 1 Điều 51 Luật BVMT quy định “<i>Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 và khoản 2 Điều 112 của Luật này phải bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp</i>”. Quy định này chưa cụ thể nên việc xử phạt</p>	<p>Luật có hiệu lực, việc CCN không có hệ thống thu gom, thoát nước mưa đáp ứng yêu cầu BVMT đã bị xử phạt tại các hành vi cụ thể khác trong điểm đ khoản 3 Điều 15.</p> <p>4. Đối với đề nghị chỉnh sửa lại điểm h, khoản 3 và điểm i, khoản 4 Điều 15, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, theo đó, đã chỉnh sửa thành “không đáp ứng yêu cầu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật về chất thải” tại lại điểm h, khoản 3 và điểm i, khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định.</p> <p>5. Nội dung quy định, hướng dẫn việc xác định “<i>đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp</i>” được quy định và hướng dẫn chi tiết tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT và pháp luật có liên quan, không quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>6. Dự thảo Nghị định đã có cụm từ “theo quy định” tại cuối các điểm tương ứng với từng hành vi vi phạm</p> <p>7. Dự thảo Nghị định đã quy định tại điểm h khoản 4 Điều 15 đối với trường hợp này.</p> <p>8. Đã tiếp thu, bổ sung hành vi “không có hệ thống quản lý môi trường theo quy định” vào điểm b khoản 5 Điều 15; bổ sung khoản 9 áp dụng</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>là khó thực hiện. Kiến nghị nghiên cứu hướng dẫn trường hợp này.</p> <p>6. Điểm b khoản 4 Điều 15, đề nghị sửa đổi theo hướng hành vi vi phạm này không áp dụng với các Khu công nghiệp đã được xây dựng và đi vào hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực và bổ sung cụm từ “theo quy định” để phù hợp với từng thời kỳ của Luật BVMT.</p> <p>7. Điểm g khoản 4 Điều 15, đề nghị hướng dẫn trường hợp Chủ đầu tư hạ tầng tiếp nhận thêm các dự án mới không thuộc danh mục ngành nghề được phép thu hút đầu tư theo quy định nhưng chưa báo cáo về cơ quan cấp giấy phép môi trường để được hướng dẫn sẽ xem xét xử lý như thế nào?</p> <p>8. Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm các nội dung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật bảo vệ môi trường. Lý do: Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật bảo vệ môi trường "Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 và khoản 2 Điều 112 của Luật này phải bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp; phải có hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 được chứng nhận". Nội dung này trong Nghị định 45/2022/NĐ-CP mới đề xuất xử phạt vi phạm với các</p>	<p>tương tự đối với cơ sở ngoài Khu, cụm công nghiệp. Sửa đổi khoản 9 thành khoản 10.</p> <p>9. Đã tiếp thu, lược bỏ quy định đối với hành vi "không bố trí diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định" và "không bố trí khu vực chức năng, các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định" tại Điều này.</p> <p>10. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì quy định về chế tài xử lý chỉ được áp dụng khi quy định pháp luật chuyên ngành có quy định trách nhiệm.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đối tượng là chủ kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (điểm a khoản 4 Điều 15 dự thảo) chưa áp dụng với các đối tượng khác theo quy định.</p> <p>9. Đề nghị bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm "không bố trí diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định" và "không bố trí khu vực chức năng, các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định" tại điểm c, khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 15. Lý do: Nội dung về bố trí diện tích cây xanh và bố trí phân khu chức năng trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung được thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và cụ thể hơn tại mặt bằng quy hoạch xây dựng 1/500, 1/2000 của dự án. Theo đó, các nội dung này thuộc lĩnh vực quản lý của ngành xây dựng, đề nghị xem xét bỏ nội dung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi trên.</p> <p>10. Khoản 9 Điều 15: Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 9 Điều 15 dự thảo Nghị định: Buộc phải xây dựng/lắp đặt công trình, thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải</p>	
17	<b>Điều 16.</b>	Các Sở NNMT tỉnh, thành phố:	1. Đề nghị bổ sung hành vi lắp đặt không đầy đủ hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục hoặc lắp	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu, giải trình như sau:

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Vi phạm quy định về quan trắc, giám sát môi trường	Ninh Bình; Đà Nẵng; Đắk Lắk; Thành phố Hồ Chí Minh.	<p>đặt không đầy đủ hệ thống quan trắc bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục theo quy định. Điểm c, khoản 1 Điều 16, đề nghị hướng dẫn cụ thể đối với hành vi không đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục. Lý do: Tại Khoản 4 Điều 39 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ quy định như sau: “4. Bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu a) Sau khi hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục đi vào hoạt động chính thức, hệ thống data logger phải được kiểm soát truy cập bằng tài khoản và mật khẩu, các cổng kết nối phải được niêm phong. Tài khoản, mật khẩu tối cao (Admin, Host, Superhost, Master, Supervisor) của data logger phải được cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện việc quản lý, kiểm soát các cổng kết nối, cấu hình và quá trình nâng cấp phần mềm điều khiển (firmware) của data logger; b) Cơ sở và các đơn vị vận hành hệ thống phải bảo đảm và chịu trách nhiệm về bảo mật, tính toàn vẹn của dữ liệu, tài khoản truy cập máy chủ FTP và địa chỉ IP tĩnh nơi truyền dữ liệu.</p> <p>2. Điểm đ khoản 1 Điều 16: Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường quy định thẩm quyền kiểm tra và xử phạt thuộc Thanh tra chuyên ngành Khoa học Công nghệ, do đó Thanh tra chuyên ngành môi trường chưa được quy định thẩm quyền xử phạt hành vi này. Đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản, xử phạt đối với hành vi này; hướng</p>	<p>1. Đối với hành vi lắp đặt không đầy đủ hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục., đã được quy định tại điểm c khoản 1 dự thảo Nghị định. Việc hướng quy định đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục không quy định tại nghị định quy định chế tài mà được quy định và hướng dẫn cụ thể tại văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật BVMT. Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu và xem xét khi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT trong thời gian tới.</p> <p>2. Đối với các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 được dẫn chiếu để thực hiện theo quy định của pháp luật về đo lường nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Đối với đề nghị bổ sung cụm từ “trước đây” tại khoản 2 Điều 16, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì nội dung khoản này đã thể hiện cụm từ “đã được”, như vậy, đã bao gồm việc đã được UBND cấp huyện cấp GPMT.</p> <p>4. Đối với đề nghị hướng dẫn hoặc bổ sung các quy định về đánh giá việc bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn, được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật BVMT, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu và xem xét khi sửa đổi,</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>dẫn xác định cơ quan nào là cơ quan thẩm quyền để thực hiện xử phạt đối với hành vi này, cơ quan chuyên môn về môi trường phát hiện hay cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực đo lường. Trường hợp là cơ quan chuyên môn về môi trường phát hiện, đề nghị có hướng dẫn quy trình thực hiện.</p> <p>3. Tại khoản 2 điều 16, đề nghị bổ sung thêm cụm từ <b>“trước đây”</b> (...thực hiện giấy phép môi trường đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây cấp phép) để phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.</p> <p>4. Khoản 6 Điều 16: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn không có quy định cụ thể đánh giá việc bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn là như thế nào? dẫn đến khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm hành chính. Kiến nghị nghiên cứu bổ sung hoặc hướng dẫn trường hợp này.</p>	<p>bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT trong thời gian tới.</p>
18	<p><b>Điều 17.</b> Vi phạm các quy định về hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường</p>	<p>Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Khánh Hòa; Hà Nội.</p>	<p>1. Đề nghị không áp dụng buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi hành chính quy định tại khoản 5 Điều này (Điều 17) mà sửa thành chuyển qua cơ quan điều tra xem xét truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát tương quan giữa mức phạt tiền tăng lên đối với một số hành vi vi phạm với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mặt bằng xử phạt chung của Nghị định, nhất là đối với hành vi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị không áp dụng buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi hành chính quy định tại khoản 5, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để bảo đảm đầy đủ các nội dung mà pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định (đã có quy định chuyển hồ sơ vụ việc)</p> <p>2. Đối với đề nghị tăng mức xử phạt liên quan giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Bộ NN&amp;MT xin giải trình</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>trường nhưng vẫn thực hiện hoạt động dịch vụ quan trắc. Trường hợp giữ nguyên hướng tăng mạnh mức phạt, đề nghị làm rõ thêm cơ sở thực tiễn, cơ sở đánh giá tác động để bảo đảm tính thuyết phục và thống nhất trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ quy định về biện pháp khắc phục hậu quả để bảo đảm phù hợp với phương pháp xác định số lợi bất hợp pháp và điều kiện chứng minh trên thực tế.</p>	<p>như sau: Hiện nay, chưa có căn cứ để tăng mức phạt. Đồng thời, theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo đó, đã bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.</p>
19	<p><b>Điều 18, Điều 19</b> (Các ý kiến liên quan đến tình tiết tăng nặng và cách tính thải lượng chất thải)</p>	<p>- UBND tỉnh Vĩnh Long. - Bộ Tư pháp.</p>	<p>1. Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC quy định: “Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng”.</p> <p>Như vậy, về nguyên tắc, trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; chỉ xử phạt 01 lần đối với 01 hành vi vi phạm hành chính và áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm nhiều lần” nếu nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định cụ thể về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đó.</p> <p>Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý, nghiên cứu quy định nêu trên của Luật XLVPHC để quy định cụ thể về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC, cụ thể:</p> <p>1. Hành vi vi phạm hành chính tại các Điều này được tính theo từng lần lấy mẫu (điểm a khoản 5 Điều 7); trường hợp phạt tăng thêm đối với các thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật của cùng mẫu chất thải, thẩm quyền xử phạt được tính theo hành vi vi phạm có mức phạt tiền cao nhất của mẫu chất thải đó “bao gồm cả phạt tăng thêm” (khoản 3 Điều 6), bên cạnh đó, nếu vi phạm tại các Điều này ngoài việc bị xử phạt tại các hành vi tương ứng tại Điều này, nếu gây ô nhiễm môi trường và vi phạm nhiều lần còn bị xử phạt tại Điều 24. Do vậy, mức xử phạt tại các Điều này đã bảo đảm tính răn đe và đã quy định cụ thể về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần.</p> <p>2. Đối với xác định thải lượng trong trường hợp</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hợp vi phạm hành chính nhiều lần đối với một số hành vi vi phạm hoặc toàn bộ các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định này, nếu thấy cần thiết.</p> <p>2. Đối với quy định “Thải lượng nước thải quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định này là tổng khối lượng nước thải xả ra môi trường tính trong một ngày (24 giờ)”: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ hơn về nguồn xác định thải lượng (căn cứ vào hồ sơ môi trường hay theo sổ nhật ký vận hành của dự án); xem xét, bổ sung quy định đối với trường hợp dự án xả thải gián đoạn, không xả thải liên tục 24 giờ/ngày.</p>	<p>dự án xả thải gián đoạn, không xả thải liên tục 24 giờ/ngày đã được quy định chi tiết tại Điều 7 dự thảo Nghị định.</p>
20	<p><b>Điều 18, 19, 20 và Điều 21</b> (quy định về xả nước thải, khí thải vượt quy chuẩn)</p>	<p>Sở NN&amp;MT thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Đề xuất bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc cải tạo, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải.</p>	<p>Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu; đã chỉnh lý dự thảo Nghị định, trong đó bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm đối với hành vi xả nước thải, khí thải vượt quy chuẩn (Buộc rà soát, cải tạo công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và các điều khoản tương ứng tại dự thảo Nghị định).</p>
21	<p><b>Điều 19.</b> Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải vượt quy</p>	<p>- Các Bộ: Y tế; Xây dựng. - Sở NN&amp;MT tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>1. Tại phần tiêu đề của Điều 19: “Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật bị xử phạt như sau” sửa thành “Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa ít nhất một trong các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình như sau: 1. Về tiêu đề Điều 19, Bộ xin tiếp thu, đã chỉnh lý như sau: Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	chuẩn kỹ thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật		<p>thuật về chất thải có pH nằm ngoài ngưỡng quy chuẩn kỹ thuật bị xử phạt như sau”. Đề nghị xóa cụm từ “bị xử phạt như sau”. Lý do: Đề phù hợp với tên hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phù hợp với tên của các Điều khác có trong dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Đề nghị nghiên cứu, xem xét việc quy định hình thức xử phạt hành chính “cảnh cáo” đối với hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (trương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%) (khoản 1 Điều 19); hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường; thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (trương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%) (điểm a khoản 1 Điều 20); và hành vi không niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường ở nơi công cộng (khoản 1 Điều 25),... để đảm tính tương thích về mức độ tác động đến môi trường khi áp dụng cùng một loại hình thức xử phạt vi phạm hành chính là cảnh cáo.</p>	<p>2. Đề nghị giữ nguyên khoản 1 Điều 19 vì việc xả nước thải có thông số môi trường nguy hại phải áp dụng hình thức xử phạt cao hơn với thông số môi trường thông thường; đồng thời, điểm a khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định đã áp dụng hình thức cảnh cáo đối với các hành vi này. Việc phạt cảnh cáo hay phạt tiền sẽ được xem xét khi tiến hành xử phạt căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi.</p>
22	<p><b>Điều 20.</b> Vi phạm các quy định về thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường</p>	<p>Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; Quảng Ngãi; Ninh Bình; Phú Thọ; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Khoản 1 Điều 20 đề nghị hướng dẫn cách xác định hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường để có cơ sở áp dụng trong quá xác định hành vi vi phạm. Vì hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối mang tính định tính hơn là định lượng nên khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm. Tại Điều 20 quy định về vi phạm các quy định về thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình, làm rõ như sau:</p> <p>1. Hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường; thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 6 của Luật BVMT và đã được quy định cụ thể tại Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi thành Luật (Nghị định số</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thông thường vào môi trường, đề nghị chỉnh sửa theo hướng quy định phạt tiền (không phạt cảnh cáo) đối với trường hợp vi phạm này và tăng mức phạt ở trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần để áp dụng đối với các cơ sở vi phạm. Vì các trường hợp phát sinh mùi hôi ở địa phương diễn ra rất nhiều, phổ biến là các cơ sở sản xuất lớn như chế biến mù cao su, chế biến nông sản hoặc các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, chăn nuôi lợn, gia súc, gia cầm, thu mua mù cao su... Tuy nhiên, những trường hợp này thường đã được chính quyền địa phương làm việc để hướng dẫn thực hiện, kiểm tra lập biên bản nhắc nhở nên việc quyết định xử lý vi phạm ở mức cảnh cáo là không phù hợp và không có tính răn đe.</p> <p>2. Đề nghị xem lại quy định tại Điều 20 và Điều 21 cho lưu lượng khí thải với đơn vị tính là Nm<sup>3</sup>/h (thường áp dụng ở 0°C và 1 atm), tuy nhiên hiện nay lưu lượng khí thải đang cấp phép (kể cả GPMT của Bộ) đơn vị là m<sup>3</sup>/h (thể tích thực tế ở điều kiện vận hành). Đề nghị quy định cách quy đổi từ Nm<sup>3</sup>/h sang m<sup>3</sup>/h, đề nghị đơn vị tính là m<sup>3</sup>/h. Đề nghị xem xét thống nhất đơn vị đo lưu lượng khí thải là Nm<sup>3</sup> /giờ hay m<sup>3</sup> /giờ (Theo quy định tại Nghị định số 48/2026/ND-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ quy định đơn vị tính lưu lượng xả khí thải ra môi trường là m<sup>3</sup> /giờ).</p> <p>3. Để xác định hành vi thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật thì phải xác định được lưu lượng khí thải, thông số khí thải; tuy nhiên, thực tế, một số cơ</p>	<p>08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT) và các QCVN có liên quan (QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 19:2024/BTNMT). Đây không phải là hành vi thải bụi, khí thải có “thông số <b>Mùi khó chịu, hôi thối</b>” vượt QCVN về khí cho phép vào môi trường. Việc đo đạc, xác định “thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối” vào môi trường được thực hiện thông qua một số <b>hợp chất gây mùi khó chịu</b> (thông số cụ thể đã được quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí); phương pháp xác định, đo đạc, phân tích <b>hợp chất gây mùi khó chịu</b> của các chất ô nhiễm trong không khí xung quanh được quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT. Do vậy, việc xác định hành vi vi phạm tại Điều 24 dự thảo Nghị định đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để xác định theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra gặp khó khăn trong việc xác định hành vi liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nghiệp vụ thì có thể trưng cầu đơn vị có chức năng giám định mẫu môi trường.</p> <p>2. Đối với đơn vị tính sử dụng là “Nm<sup>3</sup>/h” trong dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm đồng bộ với QCVN 19:2024/BTNMT (được so sánh để xác</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhỏ lẻ trên địa bàn (quán cơm, quán nướng,...) phát sinh nhiều khói bụi gây bức xúc và phản ánh của người dân tuy nhiên không thể xác định được lưu lượng thải ra. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu bổ sung hoặc hướng dẫn trường hợp này.	định hành vi vi phạm tại Nghị định này). Việc chuyển đổi giữa Nm <sup>3</sup> /h và m <sup>3</sup> /h đã có công thức quy đổi chi tiết, phụ thuộc vào nhiệt độ và áp suất thực tế của khí thải (Lưu lượng khí thải được đo trên thực tế theo lưu lượng bình thường, không phải lưu lượng theo điều kiện tiêu chuẩn (Nm <sup>3</sup> ). Trường hợp có trung cầu giám định, các đơn vị được trung cầu giám định có trách nhiệm quy định khi thực hiện quan trắc, đo đạc lưu lượng khí thải thực tế tại hiện trường). 3. Đối với việc xác định hành vi thải bụi, khí thải của một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhỏ lẻ (quán cơm, quán nướng,...) không thể xác định được lưu lượng thải ra, Bộ xin tiếp thu trong quá trình sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về BVMT trong thời gian tới.
23	<b>Điều 21.</b> Vi phạm các quy định về thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường	Sở NNMT Thành phố Hồ Chí Minh.	Đề xuất bổ sung hình thức phạt tiền đối với hành vi “ <i>làm phát tán hóa chất, hơi dung môi hữu cơ trong khu sản xuất hoặc khu dân cư gây mùi đặc trưng của hóa chất, hơi dung môi hữu cơ đó</i> ” trong trường hợp hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Đối với hành vi phát tán hóa chất, hơi dung môi hữu cơ trong khu sản xuất hoặc khu dân cư, trường hợp nguồn phát sinh được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý khí thải nếu vượt QCVN tương ứng cho phép thì được xử phạt theo điều khoản tương ứng tại Điều này. Trường hợp vi phạm quy định về quản lý hóa chất thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về hóa chất.
24	<b>Điều 22, Điều 23</b>	Sở NNMT Thành phố Hồ Chí Minh.	Đề việc xử phạt được phù hợp, kiến nghị sửa đổi QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT	Về vấn đề này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành QCVN 26:2025/BNNMT, QCVN

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			theo hướng quy định đo độ ồn nền, độ rung nền làm cơ sở xác định vi phạm.	27:2025/BNNMT thay thế QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT
	Về tái phạm	Sở NNMT thành phố Huế	Tái phạm là tình tiết tăng nặng theo Luật xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị không quy định đây là một hành vi vi phạm để tránh “cồng kềnh” quy định pháp luật. Mà nên xem xét bổ sung các biện pháp cắt điện, nước khi xử lý vi phạm hành chính đối với nội dung này.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Việc quy định tái phạm là tình tiết tăng nặng nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đối với các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đã được quy định tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 của Chính phủ, do vậy, không quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Về khung tiền phạt	Sở NNMT thành phố Huế	Một số hành vi hiện nay quy định khung tiền phạt quá rộng (400 triệu đối với tổ chức) điều này gây nguy cơ tùy tiện trong xử lý vi phạm hoặc việc “kì kèo” của tổ chức, cá nhân vi phạm khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ gây khó khăn trong công tác xử lý.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Việc quy định khung tiền phạt trong dự thảo Nghị định có tính đến tính chất của từng hành vi vi phạm và đảm bảo phù hợp khung xử phạt trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là 2 tỷ đồng đối với tổ chức.
	Về thay đổi đơn vị tính lưu lượng khí thải từ m <sup>3</sup> /giờ sang Nm <sup>3</sup> /giờ	Sở NNMT thành phố Huế	Cần quy định pháp lý cụ thể thống nhất đối với việc tính toán, quy đổi trong trường hợp thiết bị đo lưu lượng là m <sup>3</sup> /giờ.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Lưu lượng khí thải được đo trên thực tế theo lưu lượng bình thường, không phải lưu lượng theo điều kiện tiêu chuẩn (Nm <sup>3</sup> ). Việc quy đổi về điều kiện tiêu chuẩn (Nm <sup>3</sup> ) được thực hiện trong quá trình tính toán kết quả đo đạc, phân tích để so sánh với QCVN tương ứng.
25	<b>Điều 24.</b>	- Bộ Y tế.	1. Hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi rò rỉ, thải	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu, giải trình và làm rõ như sau:

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường	- Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Huế; Ninh Bình; Lạng Sơn; Quảng Ninh; Thành phố Hồ Chí Minh.	<p>hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường”: Cần làm rõ hơn tính chất, quy mô của việc thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định để có mức xử phạt phù hợp, do với tính chất thải hóa chất độc vào môi trường có thể xem là tội phạm lại chỉ bị xử phạt ở mức khá thấp so với các quy định khác.</p> <p>2. Tại khoản 2, Điều 24: “Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” sửa thành “Đối với hành vi vi phạm các quy định về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 90/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/3/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế).</p> <p>3. Khoản 3 Điều 24 là dụng với các trường hợp xả thải không qua ống khói, việc xác định vi phạm khá khó khăn do cần có môi trường nền để đối chiếu nên cần có hướng dẫn thêm. Đề nghị xem xét bổ sung cụ thể cơ sở xác định các hành vi cấu thành vi phạm gây ô nhiễm môi trường xung quanh đất, nước, không khí. Ví dụ: Không khí xung quanh, đất nước, không khí rất khó có thể khẳng định việc ô nhiễm là chỉ do một nguồn xác định, mà từ nhiều nguồn khác nhau, do đó khó có cơ sở để củng cố và xác định hành vi vi phạm của chủ thể, đề nghị xác định cụ thể vị trí,</p>	<p>1. Đối với kiến nghị cần làm rõ hơn tính chất, quy mô của việc thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định để có mức xử phạt phù hợp: Việc xác định tính chất, quy mô của việc thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định là rất khó khăn vì khó xác định chính xác khối lượng hóa chất rò rỉ hoặc được thải bỏ trái quy định về <i>bảo vệ môi trường</i>. Trường hợp có vi phạm pháp luật về hóa chất thì xử phạt theo quy định của pháp luật về hóa chất; có vi phạm nghiêm trọng thì sẽ bị xử lý theo Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị giữ nguyên hành vi và mức xử phạt như dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Tại khoản 2, Điều 24, đã tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định “Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường hoặc vi phạm các quy định về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế”.</p> <p>3. Đối với “hành vi vi phạm các quy định về xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại, khó chịu vào không khí hoặc hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong không khí xung quanh vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí” là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 6 của Luật BVMT và đã được quy định cụ thể tại Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi thành Luật (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tần suất lấy mẫu để xác định hành vi này làm căn cứ xác định hành vi vi phạm.</p> <p>4. Khoản 5, 6, 7: Bổ sung cụm từ “Nghị định này” trước cụm từ “hoặc vi phạm”.</p> <p>5. Khoản 7 Điều 24: Đề nghị bổ sung hướng dẫn trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi trên mà tiếp tục tái phạm và hết thời hạn khắc phục hậu quả</p>	<p>số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT) và các QCVN có liên quan (QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 19:2024/BTNMT). Việc đo đạc, xác định “xả <b>thải khí có mùi độc hại, khó chịu</b>, vào không khí” hoặc “hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong không khí xung quanh” được thực hiện thông qua một số hợp chất gây mùi khó chịu (thông số cụ thể đã được quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí); phương pháp xác định, đo đạc, phân tích <b>hợp chất gây mùi khó chịu</b> của các chất ô nhiễm trong không khí xung quanh được quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT; trường hợp nêu xác định xả thải qua ống khói thì áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT và xử phạt theo Điều 19 Nghị định này). Do vậy, việc xác định hành vi vi phạm tại Điều 24 dự thảo Nghị định đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để xác định theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra gặp khó khăn trong việc xác định hành vi liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nghiệp vụ thì có thể trưng cầu đơn vị có chức năng giám định mẫu môi trường.</p> <p>4. Khoản 5, 6, 7, Bộ đã bổ sung cụm từ “Nghị định này” trước cụm từ “hoặc vi phạm”.</p> <p>5. Điều 24 đã có các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả. Đối với nội dung “phạt tăng thêm”</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vi phạm mà chưa khắc phục thì ngoài việc áp dụng là tình tiết xử phạt theo hình thức tăng nặng đối với hành vi vi phạm thì có đồng thời áp dụng phạt thêm theo khoản 7 Điều 24 không.</p> <p>6. Khoản 9: Bỏ cụm từ "...của cơ sở" trước cụm từ "đối với cơ sở ...". Tại phần tiêu đề của Điều 24: đề nghị sửa thành "Hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường" (bỏ cụm từ "kéo dài").</p> <p>7. Chính sửa cụm từ "thông số môi trường cơ bản" trong Điều này thành "thông số môi trường <b>thông thường</b>".</p>	<p>trong trường hợp này đã được quy định định cụ thể tại khoản 8 Điều này trong dự thảo Nghị định đối với hành vi "gây ô nhiễm môi trường".</p> <p>6. Về khoản 9 và tiêu đề Điều 24, Bộ đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm quy định chi tiết, rõ ràng.</p> <p>7. Quy định về "thông số môi trường cơ bản" (gồm 07 Thông số: SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, O<sub>3</sub>, TSP, bụi PM<sub>10</sub>, bụi PM<sub>2,5</sub>) và "thông số độc hại" (gồm 03 Thông số: TSP có đường kính khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 100 µm; Bụi PM<sub>10</sub> có đường kính khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 10 µm; Bụi PM<sub>2.5</sub> có đường kính khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 2,5 µm) đã được quy định chi tiết tại QCVN 05:2023/BTNMT. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm phù hợp.</p>
26	<p><b>Điều 25.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường</p>	<p>- Bộ Tư pháp. - UBND tỉnh Vĩnh Long. - Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Quảng Trị; Hà Nội; Huế; Quảng Ngãi; Ninh Bình; Hà Tĩnh; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Tại khoản 1 Điều 25, 46, 47, 50, 51, 53 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm hình thức phạt tiền và khung tiền phạt cụ thể để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; đồng thời có cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường hợp phạt tiền tổ chức, cá nhân tái phạm, vi phạm nhiều lần.</p> <p>2. Đề nghị tăng mức phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, bổ sung hành vi bỏ rác ở các khu vực công cộng; thải rác thải sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển, không nên chỉ quy định riêng đối với rác thải nhựa; bổ sung xử phạt hành vi đốt hờ rác thải của người dân ở các khu vực</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị bổ sung thêm hình thức phạt tiền và khung tiền phạt tại khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định, Bộ xin tiếp thu; đã bổ sung hình thức phạt tiền đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 25.</p> <p>2. Đối với đề nghị tăng mức phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 25, đề nghị giữ nguyên mức phạt để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện; đã tiếp thu trong dự thảo Nghị định đối với đề nghị quy định chung là chất thải rắn phát sinh từ sinh hoạt, không riêng chất thải nhựa khi thải</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>đô thị đã có hạ tầng thu gom. Đồng thời hướng dẫn các quy định về phạt nguội đối với hành vi này.</p> <p>3. Tại khoản 2 Điều 25: Đề xuất bổ sung từ <b>“nước thải”</b> vào khoản này thành: “2. Hành vi thu gom, thải rác thải, nước thải trái quy định về bảo vệ môi trường bị xử phạt như sau:”. Tại điểm c, khoản 2, Điều 25 quy định về vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nơi công cộng, khu đô thị, khu dân cư; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ, nơi công cộng; khu vực nhà ở, kinh doanh, sản xuất thuộc sở hữu của người dân trừ vi phạm quy định tại điểm d khoản này”; bổ sung quy định xử phạt để có cơ sở xử lý các trường hợp vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải tại khu vực nướng rẫy, đồng ruộng, nhà ở, quán ăn, cửa hàng kinh doanh,... thuộc các hộ gia đình; các khu đất trống, dự án chưa triển khai;</p> <p>4. Điểm d khoản 2 Điều 25 đề nghị chỉnh sửa như sau: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển. Lý do nếu để từ ...vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải</p>	<p>bỏ vào ao hồ, kênh rạch,... Đối với đề nghị về hình thức phạt nguội, đã được quy định chung tại Điều 8 của dự thảo Nghị định và có dẫn chiếu đến quy định của Chính phủ về sử dụng thiết bị để phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>3. Đối với chỉnh sửa tên khoản 2 Điều 25, Bộ đã tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung “nước thải” vào tên khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định. Đối với đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 2, Điều 25, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì “khu vực nhà ở, kinh doanh, sản xuất thuộc sở hữu của người dân” không phải là khu vực công cộng. Đối với đề nghị bổ sung quy định xử phạt để có cơ sở xử lý các trường hợp vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải tại khu vực nướng rẫy, đồng ruộng, nhà ở, quán ăn, cửa hàng kinh doanh, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì nội dung của Điều này quy định xử phạt các hành vi vi phạm “nơi công cộng”.</p> <p>4. Đối với đề nghị chỉnh sửa điểm d khoản 2, Bộ xin tiếp thu, đã chỉnh sửa như sau: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố thì hành vi này chỉ có thể áp dụng ở đô thị trong khi nông thôn cũng có hành vi này xảy ra (bao gồm cả các khu đất trống, dự án chưa triển khai).</p> <p>5. Tại khoản 3, Điều 25, đề nghị cơ quan soạn thảo để tránh chồng chéo và bị vướng mắc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước khi xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên; có sự trùng lặp với hành vi “chở đất đá, phế thải, hàng rời mà không có mui, bạt che đậy hoặc có mui, bạt che đậy nhưng vẫn để rơi vãi; làm rơi vãi hàng hóa trên đường bộ; chở hàng hoặc chất thải để nước chảy xuống mặt đường gây mất an toàn giao thông” tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe đối với trường hợp “nguyên liệu, vật liệu” là “đất đá, phế thải, hàng rời”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để tránh trùng lặp hành vi vi phạm giữa 02 nghị định.</p> <p>6. Tại Khoản 5 Điều 25 đề nghị sửa: “Phạt tiền từ .....giải trí, lễ hội, khu du lịch, chợ.....” thành “Phạt tiền từ.....giải trí, lễ hội, khu du lịch, điểm du lịch, chợ....”.</p> <p>7. Đề nghị bổ sung thêm điểm d, khoản 7 Điều 25 quy định hình thức xử phạt hoặc xử lý vi phạm như thế nào trong trường hợp quá thời hạn do người có</p>	<p>5. Đối với đề nghị rà soát, tránh chồng chéo quy định tại khoản 3, Điều 25: Nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo có chế tài xử phạt hành vi vi phạm do không tuân thủ quy định của pháp luật về <i>bảo vệ môi trường</i>; Nghị định này cần quy định chi tiết pháp luật chuyên ngành. Điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “<i>gây mất an toàn giao thông</i>”. Do vậy, không có trùng lặp giữa 02 hành vi.</p> <p>6. Đối với đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 25, Bộ đã tiếp thu, chỉnh lý phù hợp trong dự thảo Nghị định.</p> <p>7. Đối với đề nghị bổ sung điểm d khoản 7 Điều 25, đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khoản 7 Điều 25 quy định biện pháp khắc phục hậu quả. Việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 74 của dự thảo Nghị định và có dẫn chiếu thực hiện theo quy định của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>8. Đối với đề nghị bổ sung quy định về mức xử phạt đối với chủ vật nuôi (thú cưng): Quy định chế tài đối với hành vi này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật BVMT và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT mà được quy định theo pháp luật về chăn nuôi và pháp luật về nhà ở.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này mà chủ đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa thực hiện hoặc mới chỉ thực hiện một phần.</p> <p>8. Đề nghị bổ sung quy định về mức xử phạt đối với chủ vật nuôi (thú cưng) về hành vi để vật nuôi phóng uế gây ô nhiễm môi trường (nơi công cộng, vỉa hè, đường xá, nhà dân,...) không có biện pháp thu gom đúng quy định.</p>	
27	<p><b>Điều 26.</b> Vi phạm các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, đốt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường</p>	<p>Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Quảng Ninh; Hà Nội; Quảng Ngãi; Thái Nguyên; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Tại khoản 1 Điều 26, đề nghị tách ra các hành vi vi phạm liên quan đến các đối tượng thực hiện đăng ký môi trường, được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, được cấp Giấy phép môi trường để quy định mức xử lý vi phạm cho phù hợp với tính chất quy mô hoạt động của cơ sở.</p> <p>Dự thảo Nghị định còn thiếu thống nhất về mức phạt tiền tối đa giữa quy định chung và các quy định cụ thể. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi theo hướng áp dụng thống nhất mức tối đa tại Điều 4 đối với tổ chức để bảo đảm tính thống nhất trong các quy định của văn bản.</p> <p>2. Tại điểm a, khoản 1, Điều 26, đề nghị sửa lại thành: “Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không có biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý cho mỗi lần chuyển giao theo quy định và không sử dụng</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị chia tách hành vi vi phạm tại khoản 1 theo thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường tại khoản 1 Điều 26, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì Điều này không quy định xử phạt nội dung của hồ sơ môi trường mà quy định về hành vi vi phạm trong quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.</p> <p>Đối với kiến nghị xem lại mức xử phạt giữa quy định chung (điểm b khoản 1 Điều 4) với mức xử phạt quy định tại khoản 5 Điều 26, đề nghị giữ nguyên vì mức xử phạt quy định tại Chương II dự thảo Nghị định là mức xử phạt đối với cá nhân, mức xử phạt đối với tổ chức gấp 2 lần mức xử phạt đối với cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý theo quy định”.</p> <p>3. Tại điểm d, khoản 2 Điều 26, đề nghị bổ sung nội dung: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi để rơi vãi chất thải rắn công nghiệp thông thường, phát tán bụi, mùi, rò rỉ nước thải hoặc vệ sinh thiết bị gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển”. Vì một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường tuy không nguy hại nhưng dễ gây mùi, bụi và bụi mịn trong quá trình thu gom, vận chuyển.</p> <p>4. Tại điểm a, khoản 3 điều 26, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình phát sinh, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã phối hợp theo dõi địa bàn quản lý; ... hoặc thu hồi từ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định”.</p> <p>5. Tại khoản 4 Điều 26 và khoản 5 Điều 27, đề nghị nghiên cứu, quy định riêng biệt đối với hành vi “chuyển giao, cho, bán chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị không có chức năng xử lý theo quy định” và hành vi “chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường” để áp dụng</p>	<p>2. Đối với đề nghị sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 26, Bộ xin tiếp thu, đã chỉnh sửa thành: “Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không có biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý cho mỗi lần chuyển giao theo quy định và không sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý theo quy định”.</p> <p>3. Đối với đề xuất bổ sung điểm d khoản 2 Điều 26, Bộ xin tiếp thu, đã bổ sung hành vi vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định.</p> <p>4. Đối với đề xuất sửa đổi tại điểm a, khoản 3 điều 26, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì không phải cơ sở nào cũng thuộc đối tượng phải cấp GPMT; cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận báo cáo định kỳ của doanh nghiệp đã được quy định trong Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.</p> <p>5 Đối với đề nghị tách hành vi vi phạm tại khoản 4 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 để phù hợp với biện pháp khắc phục hậu quả, đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong quá trình xử lý vi phạm, người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với hành vi vi phạm đã xử lý.</p> <p>6. Đối với đề nghị bổ sung điểm d khoản 8 Điều 26, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì khoản 8 Điều 26 quy định biện pháp khắc phục</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phù hợp các biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu” và “chuyển giao chất thải rắn thông thường cho đơn vị có chức năng xử lý” quy định tại khoản 8 Điều 26 và khoản 10 Điều 27 của dự thảo.</p> <p>6. Đề nghị bổ sung điểm d, khoản 8 Điều 26 quy định: hình thức xử phạt hoặc xử lý vi phạm như thế nào trong trường hợp quá thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều này mà Chủ sở hữu xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường chưa thực hiện hoặc mới chỉ thực hiện một phần.</p> <p>7. Điểm d khoản 3 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có quy định việc lập nhật ký vận hành các hệ thống, phương tiện, thiết bị xử lý bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường; số theo dõi số lượng các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ chất thải rắn công nghiệp thông thường, tuy nhiên Nghị định xử phạt không quy định xử phạt hành vi này. Đề xuất bổ sung hành vi: "không lập nhật ký vận hành các hệ thống, phương tiện, thiết bị xử lý bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường; số theo dõi số lượng các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ chất thải rắn công nghiệp thông thường".</p>	<p>hậu quả. Việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 74 của dự thảo Nghị định.</p> <p>7. Tại điểm a khoản 3 Điều này đã có quy định về hành vi vi phạm “không lập nhật ký vận hành các hệ thống, phương tiện, thiết bị xử lý bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường”.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
28	<p><b>Điều 27.</b> Vi phạm các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, đốt, xử lý chất thải rắn sinh hoạt</p>	<p>Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Hà Nội; Thái Nguyên; Đồng Tháp; Tuyên Quang; Huế; Lạng Sơn; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Tại khoản 1, Điều 27 có quy định: “Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày) không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của chính quyền địa phương; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định”. Tuy nhiên, tại khoản 3, Điều 27 quy định về hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, chất thải chưa có quy định xử phạt đối với hành vi đơn vị thu gom, vận chuyển đổ lẫn các chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại của các hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp...Do vậy đề nghị bổ sung quy định này nhằm đảm bảo sự công bằng và trách nhiệm phải thực hiện đúng theo quy định phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý.</p> <p>2. Đề nghị nghiên cứu, xem xét biện pháp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: “Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường” và “Tước quyền sử dụng giấy phép môi trường của cơ sở” đối với một số đối tượng hoạt động đặc thù, rất khó khăn trong việc đình chỉ, dừng hoạt động như: các cơ sở y tế, khám chữa bệnh; các dự án/cơ sở thực hiện xử lý chất thải tập trung thực hiện dịch</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Việc phân loại CTRSH được pháp luật giao cho chính quyền địa phương quyết định, đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương, vì vậy, hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 27 là phù hợp. Đối với việc xử lý CTRSH sau phân loại cũng phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng xử lý CTRSH tại địa phương và có liên quan trực tiếp đến việc thu gom, vận chuyển CTRSH, vì vậy, nêu quy định đối với hành vi đổ lẫn các chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại dễ dẫn đến tùy tiện khi xử lý vi phạm. Trường hợp, địa phương đã ban hành đầy đủ quy định về phân loại CTRSH, đồng thời có đủ hạ tầng kỹ thuật xử lý CTRSH sau phân loại thì việc xử lý vi phạm đối với hành vi đổ lẫn các chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại được thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 27. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Đối với biện pháp xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng GPMT tại Điều 27, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì tại các Điều cụ thể trong dự thảo Nghị định đã có quy định đối với hành vi vi phạm đến mức phải đình chỉ hoạt động. Việc tước quyền sử dụng giấy phép chỉ áp dụng cho các trường hợp quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vụ công ích; các dự án/cơ sở thực hiện xử lý nước thải tập trung khu đô thị, khu dân cư; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.</p> <p>3. Đề nghị bổ sung vào Điều 27 hành vi hộ gia đình không ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và biện pháp khắc phục hậu quả; đối với đơn vị thu gom rác đề nghị bổ sung hành vi không bố trí phương tiện, thiết bị thu gom rác theo từng loại rác đã được phân loại; bổ sung quy định xử phạt cụ thể và rõ ràng hơn đối với hành vi vứt xác động vật ra môi trường, vì đây là những vi phạm phổ biến tại địa bàn xã nhưng chưa được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.</p> <p>4. Khoản 8 Điều 27 vẫn còn cụm từ “với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày và lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân” trong khi dự thảo Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi đã điều chỉnh nội dung này, đề nghị xem xét điều chỉnh cho đồng bộ dự thảo Luật.</p> <p>5. Bổ sung điểm b khoản 3 Điều 27 như sau: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (<b>bao gồm nước rỉ rác</b>), vì thực tế có phát sinh nước thải trong quá trình thu gom rác thải sinh hoạt, xả vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt hoặc xả trực tiếp ra môi trường không đúng quy định.</p> <p>6. Đề nghị xem xét bổ sung điều kiện áp dụng xử phạt khi địa phương đã bảo đảm đầy đủ các điều kiện về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn do hiện</p>	<p>3. Đối với đề nghị xử phạt hộ gia đình không ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và biện pháp khắc phục hậu quả, Bộ xin giải trình như sau: Hiện nay việc chuyển giao CTRSH từ hộ gia đình thực hiện chủ yếu thông qua các đơn vị tự quản, đồng thời pháp luật hiện hành không quy định phải có hợp đồng chuyển giao CTRSH từ hộ gia đình, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với việc xử lý vi phạm của đơn vị thu gom rác do không bố trí phương tiện, thiết bị thu gom rác theo từng loại rác đã được phân loại, đã được xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 27 và đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương. Về đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vứt xác động vật ra môi trường, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì việc vứt xác động vật ra môi trường không thuộc phạm vi xử phạt của Nghị định này mà thực hiện theo pháp luật về thú y.</p> <p>4. Đối với quy định tại khoản 8 Điều 27, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì Nghị định được xây dựng theo quy định của Luật BVMT năm 2020, dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 6/2026. Trường hợp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT được ban hành, Bộ sẽ rà soát, báo cáo Chính phủ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nay một số địa phương chưa triển khai đồng bộ phân loại chất thải rắn sinh. Đề xuất bổ sung hành vi: "không chi trả giá dịch vụ, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định" và "hành vi đốt chất thải rắn sinh hoạt/phụ phẩm nông nghiệp".</p>	<p>5. Đối với đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 27, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì nước rỉ rác không phải là CTRSH quy định tại Điều 27 dự thảo Nghị định.</p> <p>6. Việc chi trả dịch vụ cũng như quy định về quản lý liên quan đến CTRSH được pháp luật giao cho chính quyền địa phương quyết định, đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương, vì vậy, đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo Nghị định.</p>
29	<b>Điều 28.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
30	<p><b>Điều 29.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy</p>	Sở NN&MT Thành phố Hồ Chí Minh	<p>1. Thực tế trong quá trình thực hiện công tác xử phạt VPHC theo Nghị định 45/2022/NĐ-CP phát sinh trường hợp: chủ nguồn thải để lẫn trên 10 túi nylon cùng loại (có nhiễm thành phần nguy hại) khối lượng không đáng kể vào khu vực lưu giữ tạm thời chất thải công nghiệp thông thường, khi đó cơ quan phát hiện vi phạm đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi: <i>"Để lẫn từ 10 chất thải nguy hại ở dạng sản phẩm thải bỏ đơn chiếc vào chất thải rắn thông thường"</i> với khung tiền phạt từ 140 triệu đồng đến 200 triệu đồng (đối với tổ chức), việc xử phạt này là chưa phù hợp với mức độ vi phạm. Kiến nghị hướng dẫn khái niệm "thải bỏ đơn chiếc".</p> <p>2. Điểm a khoản 3 Điều 29: Kiến nghị sửa đổi quy định về thời gian được lưu giữ chất thải nguy hại tại Thông tư 02/2022/TTBTNMT.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau:</p> <p>1. Đối với hành vi để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc chất thải khác trong quá trình lưu giữ được quy định tại khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định được tính tỷ lệ % theo khối lượng, không tính theo số lượng để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng.</p> <p>2. Việc thời gian lưu giữ chất thải nguy hại được quy định tại Thông tư 02/2022/TTBTNMT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, do vậy, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, sẽ nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
31	<p><b>Điều 30.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại</p>	<p>- Bộ Nội vụ. - Sở NN&amp;MT các tỉnh: Quảng Ninh; Ninh Bình.</p>	<p>1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật” đối với một số hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính” theo đúng yêu cầu tại khoản 5a Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Ví dụ như: điểm b khoản 8 Điều 30 dự thảo Nghị định quy định tịch thu phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 7 Điều này, khoản 6 Điều 50 dự thảo Nghị định quy định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này,...</p> <p>2. Tại điểm b khoản 3 Điều 30 đề nghị chuyển thành vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở khi phương tiện, thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Tại điểm a khoản 9 Điều 30, đề nghị sửa thành “Buộc khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu do hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 6 và khoản 7 Điều này gây ra”.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị nghiên cứu, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật” đối với một số hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì việc xác định giá trị tài sản của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy là rất khó khăn khi xác định giá trị tài sản, dẫn tới kéo dài quá trình xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp doanh nghiệp có vi phạm mà có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm chuyên vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.</p> <p>2. Đối với đề nghị sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 30; sửa đổi điểm a khoản 9 Điều 30, Bộ xin tiếp thu và đã chỉnh lý trong dự thảo Nghị định.</p>
32	<p><b>Điều 31.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động vận</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định đối với hành vi không cung cấp tài khoản theo dõi thiết bị định vị của phương tiện vận chuyển cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát, quản lý để đảm bảo phù hợp với quy định điểm a khoản 4 Điều</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau:</p> <p>Hiện nay các quy định có liên quan đến thiết bị định vị của phương tiện vận chuyển CTNH đã được bãi bỏ theo quy định tại Nghị định số</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	chuyển chất thải nguy hại		<p>69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP), cụ thể: <i>Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp tài khoản theo dõi thiết bị định vị vệ tinh của phương tiện vận chuyển cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát, quản lý theo quy định.</i></p> <p>Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bổ sung chế tài đối với hành vi «<i>cung cấp dữ liệu GPS giả lập</i>» hoặc «<i>không truyền dữ liệu về hệ thống giám sát của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thời gian thực</i>» để giám sát hiệu quả hành trình đổ thải trong thực tế; bổ sung quy định đối với hình thức «<i>phạt tăng thêm</i>» dựa trên khối lượng chất thải phải tái chế hoặc xử lý nhằm đảm bảo tính công bằng và thúc đẩy doanh nghiệp tự giác thực hiện trách nhiệm.</p>	<p>48/2026/NĐ-CP, trong đó, đã bãi bỏ khoản 4 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, đề nghị không bổ sung hành vi vi phạm liên quan đến cung cấp dữ liệu GPS giả lập, không truyền dữ liệu về hệ thống giám sát của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thời gian thực.</p>
33	<b>Điều 32.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
34	<b>Điều 33, Điều 34</b>	Bộ Tư pháp	<p>Dự thảo Nghị định dự kiến quy định hình thức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm theo mức, tỷ lệ phần trăm cụ thể (không quy định theo khung), ví dụ: Điểm a khoản 4 Điều 33, điểm a khoản 3 Điều 34 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, quy định theo khung (có mức tối thiểu và mức tối đa) theo đúng yêu cầu tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, để bảo đảm việc xử phạt được thực hiện theo nguyên tắc “việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau:</p> <p>Ngoài các hành vi vi phạm bị xử phạt theo khung phạt tiền tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, hành vi chậm nộp tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải, bị phạt tiền với mức tiền chậm nộp bằng tỉ lệ %/ngày tính trên số tiền đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải chậm nộp để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 của Chính phủ (số tiền đóng góp tương</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng” tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC.	ứng với tỷ lệ % chất thải phải tái chế theo quy định), vừa bảo đảm tính công bằng (doanh nghiệp phát sinh chất thải ít thì tỷ lệ % chất thải phải tái chế tính theo khối lượng với mức phạt thấp hơn khi tính theo % số tiền nộp phạt) đồng thời phù hợp với các quy định về xử phạt vi phạm hành chính tương tự trong lĩnh vực tài chính, thuế, phí.
<b>35</b>	<b>Điều 35.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
<b>36</b>	<b>Điều 36.</b> Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài	- Bộ Tài chính.	<p>1. Điều 36 dự thảo hiện chưa có quy định xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đứng tên nhập khẩu phế liệu nhưng không đến nhận hàng tại cửa khẩu, dẫn đến hàng hóa tồn đọng, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Điều 1 dự thảo) và phát sinh chi phí lưu giữ, xử lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về: Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong trường hợp không nhận hàng; Cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan môi trường và các bên liên quan trong việc xử lý lô hàng tồn đọng; Thẩm quyền quyết định tái xuất hoặc tiêu hủy và trách nhiệm chi trả chi phí xử lý.</p> <p>2. Tại các điểm a, b, c khoản 7, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ theo hướng: Chỉ áp dụng đình chỉ đối với chủng loại phế liệu hoặc hoạt động liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm; hoặc quy định tiêu chí cụ thể để áp dụng đình chỉ toàn bộ hoạt động trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>1. Việc xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong trường hợp không nhận hàng, cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan môi trường và các bên liên quan trong việc xử lý lô hàng tồn đọng; thẩm quyền quyết định tái xuất hoặc tiêu hủy và trách nhiệm chi trả chi phí xử lý thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định của pháp luật về hải quan, ngoại thương. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Đối với hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất quy định tại các điểm a, b, c khoản 7 Điều này, Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu, đồng thời bổ sung, làm rõ nguyên tắc áp dụng như sau: tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định đã bổ sung nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung. Theo đó, việc đình chỉ hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất quy định tại các điểm a, b, c khoản</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			3. Khoản 8: đề nghị cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật vi phạm đã bị tiêu thụ, tẩu tán hoặc tiêu hủy trái quy định của pháp luật trong trường hợp tang vật vi phạm đã bị tiêu thụ, tẩu tán hoặc tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với trường hợp tang vật không còn để áp dụng các biện pháp tái xuất hoặc tiêu hủy” để tránh tình trạng doanh nghiệp né tránh biện pháp khắc phục hậu quả bằng cách nhanh chóng tiêu thụ hoặc chuyển giao tang vật.	7 được áp dụng trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định (có thể áp dụng đình chỉ một phần đối với hoạt động liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm). 3. Đối với quy định tại khoản 8, Bộ đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
37	<b>Điều 37.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
38	<b>Điều 38.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
39	<b>Điều 39.</b> Vi phạm các quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản	Sở NNMT tỉnh Lạng Sơn. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ NN&MT	1. Đề nghị xem xét giảm thời hạn đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản tại khoản 4 xuống <b>còn từ 01 đến 03 tháng</b> , do việc khắc phục thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc từng giai đoạn hoạt động có thể xử lý ngay. 2. Dự thảo Nghị định quy định xử phạt hành vi không thực hiện đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường (CPM). Đề nghị xem xét quy định rõ hành vi: "Không thực hiện đầy đủ các giải pháp phục hồi môi trường theo Đề án đóng cửa mỏ hoặc Phương án đóng cửa mỏ đã được phê duyệt" để thống nhất với quy trình đóng cửa mỏ.	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: 1. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì thời gian đình chỉ hoạt động cần giữ nguyên để đảm bảo đồng bộ và tương ứng với mức độ vi phạm của hành vi. 2. Đối với phương án cải tạo phục hồi môi trường, hành vi thực hiện không đúng để có căn cứ xử phạt theo quy định khi dự án chưa đến giai đoạn phải thực hiện đóng cửa mỏ theo pháp luật về khoáng sản.
40	<b>Điều 40.</b> Vi phạm các quy định về hoạt động	Sở NNMT tỉnh Hà Tĩnh	Quy định tại khoản 5, 6 và 7 Điều 40 có sự chồng lấn về đối tượng áp dụng do các cơ sở quy định tại khoản 5, 6 cũng là đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu; đã chỉnh sửa nội dung Điều 40 dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất với quy định tại Quyết định số

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ứng phó sự cố tràn dầu		dầu theo khoản 7. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ nguyên tắc áp dụng hoặc loại trừ, dẫn đến có thể áp dụng nhiều khung xử phạt khác nhau cho cùng một hành vi. Đề nghị bổ sung quy định làm rõ khoản 7 chỉ áp dụng đối với các đối tượng không thuộc khoản 5 và 6 để bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo trong thực tiễn áp dụng.	04/2026/QĐ-TTg ngày 23/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.
41	<b>Điều 41.</b> Vi phạm các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải	Sở NN&MT tỉnh Lạng Sơn	Dự thảo mới chỉ đề cập đến hành vi vi phạm “Không lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải hoặc không lập kế hoạch phục hồi môi trường sau sự cố chất thải”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải: “Sự cố chất thải là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải”; tuy nhiên, Luật BVMT chỉ quy định việc lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó <b>sự cố môi trường</b> . Đề nghị xem xét, sửa đổi tên Điều 41 cho phù hợp với Luật hoặc bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 cho cụm từ “Sự cố chất thải”.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Khái niệm về sự cố môi trường có nghĩa rộng hơn sự cố chất thải. Khái niệm về sự cố chất thải được quy định tại khoản 6 Điều 121 Luật BVMT. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 127 Luật BVMT giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải; hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải, vì vậy việc quy định chế tài xử lý vi phạm đối với phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải là phù hợp với quy định hiện hành. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
42	<b>Điều 42.</b> Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp	Sở NN&MT tỉnh Cà Mau	Tại Khoản 4 Điều 42, đề nghị chỉnh sửa bổ sung thành: Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép sử dụng tại Việt Nam và gây ô nhiễm môi trường.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu; đã chỉnh sửa lại khoản 4 Điều 42 dự thảo Nghị định.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
43	<p><b>Điều 43.</b> Vi phạm các quy định về nộp phí bảo vệ môi trường, ký quỹ bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường</p>	<p>- Bộ Tư pháp. - Sở NN&amp;MT tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>1. Điểm b khoản 5 Điều 43 dự thảo Nghị định dự kiến quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường trong trường hợp có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường theo định mức, đơn giá hiện hành đối với các vi phạm quy định tại Điều này. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, các hành vi vi phạm quy định tại Điều 43 không cần trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường để xác định được hành vi vi phạm. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trên đối với các hành vi vi phạm hành chính tại Điều 43 dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 43, có quy định “1. Hành vi vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường...”, đề nghị xem xét sửa đổi lại thành “1. Hành vi vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải công nghiệp...”, <b><u>Lý do sửa đổi, vì</u></b> thực tế về lĩnh vực môi trường chỉ có 02 loại phí này, do đó đề nghị xem xét quy định rõ hành vi để dễ áp dụng (thực tế đã xảy ra một số đơn vị trốn không nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP...).</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý Điều 43 dự thảo Nghị định, đồng thời báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc chi trả kinh phí trung cầu giám định chất thải: Việc truy thu số phí bảo vệ môi trường nộp thiếu, trốn nộp kể từ thời điểm nộp thiếu, trốn nộp phí bảo vệ môi trường tính theo kết quả phân tích mẫu chất thải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và xử phạt. Do vậy, trong trường hợp có vi phạm tại khoản 1 Điều này dựa trên cơ sở kết quả mẫu chất thải mà kết quả QCVN cho phép thì đối tượng vi phạm phải “chi trả kinh phí trung cầu giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường trong trường hợp có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường theo định mức, đơn giá hiện hành”. Do vậy, việc trung cầu giám định để xác định vi phạm là phù hợp. Đồng thời, Bộ NN&amp;MT đã chỉnh lý điểm b khoản 5 Điều này “đối với các vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này”.</p> <p>2. Đối với kiến nghị sửa đổi khoản 1 Điều 43: Đối tượng chịu phí BVMT được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 136 Luật BVMT, do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
44	<p><b>Điều 44.</b> Vi phạm các quy định về quản lý thông tin, dữ liệu môi trường; cung cấp, công khai thông tin về môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường</p>	<p>Sở NNMT tỉnh: Lạng Sơn; Quảng Ninh.</p>	<p>1. Tại khoản 1 Điều 44 đề nghị sửa thành “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm không lập báo cáo, báo cáo <i>không đúng thời hạn</i>, không đầy đủ hoặc không gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định”.</p> <p>2. Đề nghị xem xét, tách riêng hành vi tại khoản 1: <b>“Báo cáo không đúng, không đầy đủ nội dung trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định”</b> và để mức phạt nhẹ hơn so với hành vi “Không lập hoặc không gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định”; vì có nhiều trường hợp với mẫu báo cáo hiện nay, các cơ sở không thể nắm hiểu hết toàn bộ thông tin, đã tự giác kê khai và nộp báo cáo nhưng chưa sát nội dung thì mức phạt quy chung với hành vi không lập và gửi báo cáo là không phù hợp.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Việc quy định tại khoản 1 Điều 44 bao gồm các vi phạm về báo cáo công tác bảo vệ môi trường “<i>theo quy định</i>” đã bao gồm nội hàm các nội dung theo quy định của pháp luật về BVMT mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện (về nội dung, thời hạn, trách nhiệm...);</p> <p>2. Đề nghị không tách riêng từng hành vi về thực hiện báo cáo công tác BVMT tại khoản này để phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm và các vi phạm khác nếu có (liên quan đến vận hành công trình BVMT, quản lý chất thải, quan trắc chất thải...) đã bị xử phạt tương ứng tại các hành vi khác.</p>
45	<b>Điều 45.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
46	<p><b>Điều 46.</b> Vi phạm các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính</p>	<p>- Các Bộ: Xây dựng; Công Thương. - Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Huế; Lạng Sơn. - Các Cục: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Biến đổi</p>	<p>1. Dự thảo đã có các quy định về kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải và các điều liên quan, nhưng chưa có điều khoản xử phạt các hành vi gian lận trong giao dịch, chuyển nhượng tín chỉ carbon trên thị trường carbon phù hợp với lộ trình vận hành thị trường carbon của Việt Nam dự kiến từ năm 2028. Đề nghị bổ sung điều khoản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín chỉ carbon để đảm bảo tính định hướng, phù hợp khi thị trường carbon vận hành chính thức.</p> <p>2. Về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (Điều 46) quy định xử phạt vi phạm hành chính từ 30-50</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, báo cáo làm rõ và giải trình như sau:</p> <p>1. Đã rà soát, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi,</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khí hậu, Bộ NN&MT	<p>triệu đồng đối với hành vi nộp báo cáo hoặc gửi thông tin đăng ký tín chỉ các-bon quá hạn từ 31 ngày trở lên. Tuy nhiên việc thị trường các-bon đang trong giai đoạn đầu vận hành sẽ có nhiều trở ngại cho các doanh nghiệp. Đề nghị cân nhắc trong 1-2 năm đầu Nghị định có hiệu lực, chỉ áp dụng hình thức "Cảnh cáo" và "Buộc nộp báo cáo" đối với nhóm hành vi liên quan đến hạn ngạch và tín chỉ các-bon (trừ các hành vi cố tình gian lận số liệu), nhằm khuyến khích doanh nghiệp làm quen trước khi áp dụng các mức phạt tiền nặng.</p> <p>3. Hiện nay, hành lang pháp lý, các quy định hướng dẫn về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đang từng bước hoàn thiện; để triển khai công tác giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có hiệu quả sẽ cần nhiều nguồn lực để thực hiện với sự đồng hành, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát sửa đổi các quy định liên quan theo hướng tập trung quy định đối với các hành vi vi phạm chính và xem xét quy định mức xử phạt phạt cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.</p> <p>4. Tại Điều 46, Khoản 6, Điểm c quy định biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp khi phát thải vượt hạn ngạch. Tuy nhiên, rà soát Điều 4, Khoản 3, Điểm g, dự thảo hiện chỉ có công thức tính cho hành vi tại Điều 17 và Điều 47 mà thiếu hướng dẫn cho Điều 46. Đề nghị bổ sung hướng dẫn nội dung này.</p>	<p>bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).</p> <p>2. Các quy định tại Điều này của dự thảo Nghị định chỉ quy định chế tài xử phạt đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm “theo quy định” của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật BVMT như đã nêu trên, do vậy, tại thời điểm chưa phát sinh trách nhiệm của các đối tượng liên quan thì không thể xử phạt “theo quy định”.</p> <p>3. Tại khoản 1 Điều này đã quy định hình thức “phạt cảnh cáo” đối với hành vi liên quan đến chậm nộp báo cáo hoặc nộp quá thời hạn quy định dưới 31 ngày (trừ các hành vi cố tình gian lận số liệu), nhằm khuyến khích doanh nghiệp làm quen trước khi áp dụng các mức phạt tiền nặng.</p> <p>4. Quy định tại Điều này đã được rà soát, sửa đổi các quy định liên quan theo hướng tập trung quy định đối với các hành vi vi phạm chính và xem xét quy định mức xử phạt phạt cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.</p> <p>5. Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ NN&amp;MT đã bổ sung tại điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định đối với hành vi vi phạm Điều 46 như sau: “Đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 5 Điều 46 thì số lợi bất hợp pháp là toàn bộ số tiền mà tổ chức, cá nhân thu được khi thực hiện hành vi vi phạm”.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
47	<p align="center"><b>Điều 47.</b></p> <p>Vi phạm các quy định về bảo vệ tầng ô-dôn</p>	<p>Sở NN&amp;MT tỉnh Khánh Hòa; Cục Biến đổi khí hậu, Bộ NN&amp;MT.</p>	<p>1. “9. Biện pháp khắc phục hậu quả: b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d các khoản 4 và 6 Điều này”. Đề nghị không áp dụng Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d các khoản 4 và 6 Điều này 2 (Điều 47) mà sửa thành chuyển qua cơ quan điều tra xem xét truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định.</p> <p>2. Điểm a khoản 3 Điều 47: a) Kỹ thuật viên thực hiện thu gom các chất được kiểm soát không có văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận phù hợp theo quy định; Loại bỏ nội dung điểm d khoản 3 Điều 47; sửa lại nội dung các khoản đ và e khoản 4 Điều 47:</p> <p>đ) Không thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ các chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị khi không còn sử dụng theo quy định;</p> <p>e) Không chuyển giao chất được kiểm soát cho đơn vị có giấy phép môi trường phù hợp để xử lý theo quy định.</p> <p>Sửa lại khoản 7: <i>7. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện xử lý để tiêu hủy các chất được kiểm soát không có giấy phép môi trường phù hợp.</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, chỉnh lý một số lỗi soạn thảo và giải trình như sau:</p> <p>1. Các nội dung quy định tại Điều này được kế thừa Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, trong đó, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 và Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23/3/2026 của Chính phủ); đồng thời, tăng mức phạt tiền để phù hợp với mức độ vi phạm của một số hành vi tương ứng, tăng cường tính răn đe. Đối với các vi phạm đến mức truy tố trách nhiệm hình sự, việc chuyển hồ sơ vụ việc được thực hiện theo quy định.</p> <p>2. Đã lược bỏ nội dung điểm d khoản 3 Điều 47; chỉnh lý nội dung các điểm đ và e khoản 4 Điều 47 dự thảo Nghị định.</p>
48	<p align="center"><b>Điều 48.</b></p>	<p align="center"><b>Không có ý kiến góp ý</b></p>		
49	<p align="center"><b>Điều 49.</b></p> <p>Vi phạm quy định về chi trả dịch vụ</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tại điểm a khoản 8 Điều 49 dự thảo Nghị định và bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ nội dung “tiền lãi phát sinh từ việc chậm trả khi</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định, trong đó lược bỏ quy định về tiền lãi phát sinh từ việc chậm trả khi sử dụng</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	hệ sinh thái tự nhiên		sử dụng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo lãi suất cơ bản do Nhà nước công bố tại thời điểm gần nhất với thời điểm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính” quy định tiền lãi phát sinh trong trường hợp này cần tham chiếu theo quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại Điều 357 Bộ Luật dân sự để đảm bảo chính xác, phù hợp.	dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên để bảo đảm phù hợp với Điều 357 Bộ Luật dân sự
50	<b>Điều 50.</b> Vi phạm các quy định về bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giáo dục thiên nhiên, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.</li> <li>- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ NN&amp;MT</li> <li>-</li> </ul>	<p>Đề nghị sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 50 theo hướng: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi săn bắt các loài chim nước, chim di cư <del>tại khu bảo tồn đất ngập nước và vùng đất ngập nước quan trọng</del>, trừ trường hợp hành vi đó đã được xử lý theo các tội phạm về môi trường quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định này.</p> <p>Đề nghị bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc loài hoang dã ngoài rừng, ngoài khu di sản thiên nhiên (như chim hoang dã, chim di cư và một số nhóm loài hoang dã không cư trú thường xuyên trong hệ sinh thái rừng và khu di sản thiên nhiên). Ví: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm, hình</p>	<p>Về các ý kiến này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về BVMT và Đa dạng sinh học; do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo, đồng thời báo cáo làm rõ như sau:</p> <p>Qua rà soát Luật Đa dạng sinh học, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thấy hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để quy định chế tài xử lý vi phạm hành chính có liên quan đối với hành vi vi phạm về bẫy, bắt động vật ngoài phạm vi đất lâm nghiệp, động vật hoang dã không thuộc nhóm động vật rừng, cụ thể như sau:</p> <p>Tại điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thức xử phạt, mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt trong phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp.</p> <p>Thực tiễn hiện nay chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp đối tượng có hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc loài hoang dã không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm ngoài rừng, ngoài khu di sản thiên nhiên (đồng ruộng, sông, ngòi,...), dẫn đến khó khăn cho lực lượng thực thi pháp luật và làm giảm hiệu lực răn đe đối với việc quản lý loài hoang dã nói chung.</p> <p>Do vậy, việc bổ sung chế tài để thống nhất quản lý các nhóm loài hoang dã theo đúng bản chất hành vi vi phạm là rất cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 13 Điều 3 Luật Đa dạng sinh học năm 2008; đồng thời cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu siết chặt kiểm soát, bảo tồn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại động vật hoang dã, như: Chỉ thị số 29/CTTTg ngày 23/7/2020 về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHĐ; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo tồn các loài chim hoang dã, chim di cư tại Việt Nam,... cụ thể: đề xuất bổ sung khoản 6 Điều 50 đối với hành vi sử dụng công cụ, dụng cụ săn bắt động vật thuộc loài hoang dã ngoài rừng, ngoài khu di sản thiên nhiên; khoản 7 Điều 50 đối với các hành vi vi phạm liên quan đến săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc loài hoang dã không thuộc Danh mục loài nguy</p>	<p>các cơ quan liên quan công bố Danh mục động vật không thuộc đối tượng quản lý như động vật hoang dã, tuy nhiên, Danh mục này chưa được ban hành.</p> <p>Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 là văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp 2017, nên việc bổ sung quy định chế tài liên quan đến quản lý như động vật hoang dã tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường) là chưa phù hợp vì chưa đầy đủ cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn (chưa có Danh mục động vật không thuộc đối tượng quản lý như động vật hoang dã để có căn cứ quy định chế tài xử lý hành vi vi phạm). Do vậy, các nội dung kiến nghị của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm nên xem xét, đánh giá tác động đầy đủ để đưa vào Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cấp, quý, hiếm. Sửa đổi khoản 6 Điều 50 dự thảo Nghị định thành khoản 8 Điều 50 và bổ sung như sau: “8. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.”	
51	<p><b>Điều 51.</b> Vi phạm các quy định về quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p>	<p>- Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Bộ NN&amp;MT. - Trung tâm Giáo dục thiên nhiên, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam</p>	<p>1. Tại khoản 4 Điều 51. Vi phạm các quy định về quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng một trong các nội dung đã được phê duyệt tại Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học ban hành kèm theo giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học do cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm: <b><u>số lượng cá thể theo danh mục</u></b>; điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng; nguồn nhân lực; nguồn lực tài chính; thực hiện các quy trình về: nuôi dưỡng, chăm sóc loài; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền) <b><u>hoặc trong quá trình hoạt động cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học không đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật</u></b>”.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 51 dự thảo Nghị định theo hướng:</p> <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi lần đầu không báo cáo tình trạng loài thuộc Danh mục Loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, tiếp thu; đã chỉnh lý dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học, cụ thể:</p> <p>1. Đã tiếp thu, chỉnh lý khoản 4 Điều 51 dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 51 dự thảo Nghị định, Bộ đã rà soát, chỉnh lý bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học hiện hành.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>a) Không đăng ký, khai báo nguồn gốc, lập hồ sơ theo dõi các cá thể loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc không báo cáo tình trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ từ lần thứ hai trở về sau;</p> <p>b) Đưa loài nguy cấp, quý, hiếm vào cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; thả động vật về môi trường tự nhiên; trao đổi, tặng cho mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ, vận chuyển mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm; xử lý động vật bị ốm, chết, sinh sản trong quá trình nuôi, cứu hộ mà không đáp ứng điều kiện hoặc không phù hợp với trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trưng bày cá thể động vật loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bị mắc bệnh hoặc bị thương, đang mang thai, đang nuôi con, cho người tham quan tiếp xúc trực tiếp với các cá thể loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở du lịch sinh thái;</p> <p>d) Không nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi;</p> <p>e) Không chuyển giao động vật, thực vật đến cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đủ điều kiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bị ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</p> <p>4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng một trong các</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nội dung đã được phê duyệt tại Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học ban hành kèm theo giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học do cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm: số lượng cá thể theo danh mục; mục đích, điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng; nguồn nhân lực; nguồn lực tài chính; thực hiện các quy trình về: nuôi dưỡng, chăm sóc loài; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền) hoặc không duy trì các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học từ 01 đến 03 tháng đối với các trường hợp vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều này.</p>	
52	<p><b>Điều 52.</b> Vi phạm các quy định về kiểm soát loài ngoại lai xâm hại</p>	<p>Trung tâm Giáo dục thiên nhiên, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 52 dự thảo theo hướng: 1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo để kinh doanh loài ngoại lai xâm hại trái quy định của pháp luật.</p> <p>Thực tế các hành vi vi phạm về môi trường thường diễn ra trong thời gian dài, khó phát hiện kịp thời; việc giữ nguyên thời hiệu xử phạt 02 năm sẽ gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình, làm rõ như sau: pháp luật về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học không quy định về nội dung "quảng cáo để kinh doanh..." nên không có cơ sở để quy định chế tài xử phạt tại khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với ý kiến thời hiệu xử phạt là 02 năm, Bộ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, vì thời hiệu xử phạt trong lĩnh vực BVMT đã được quy định tại Luật XLVPHC.</p>
53	<b>Điều 53.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
54	<p><b>Điều 54.</b> Vi phạm các quy định về quản lý, tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen</p>	<p>Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Bộ NN&amp;MT</p>	<p>Tại điểm a, b khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đăng ký cấp phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen, hồ sơ cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, hồ sơ cấp giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, <b><u>hồ sơ cấp giấy chứng nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng trong sản xuất khép kín;</u></b> b) Không thực hiện đúng nội dung trong giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen, giấy chứng nhận an toàn sinh học, giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, <b><u>giấy chứng nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng trong sản xuất khép kín.</u></b>” Lý do: Nội dung này được quy định bổ sung tại Điều 37a Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. - Tại điểm a, điểm c khoản 5 sửa đổi, bổ sung như sau: “a) Không tuân thủ chặt chẽ các quy định về cách ly gây thất thoát sinh vật biến đổi gen ra ngoài môi trường trong quá trình nghiên cứu, khảo nghiệm, <b><u>sản xuất khép kín;</u></b> c) Để thất thoát sinh vật biến đổi gen ra ngoài môi trường trong quá trình nghiên cứu, khảo nghiệm, <b><u>sản</u></b></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý, chỉnh lý Điều 54 dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><u><i>xuất khép kín</i></u> sinh vật biến đổi gen.”</p> <p>- Tại khoản 6 sửa đổi, bổ sung như sau: “6. Hình thức xử phạt bổ sung: Tức quyền sử dụng giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; <u><i>giấy chứng nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng trong sản xuất khép kín, quyết định công nhận phòng thí nghiệm nghiên cứu sinh vật biến đổi gen</i></u> ... đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.”</p> <p>Lý do: Bổ nội dung quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen do hiện nay không còn quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen, bổ sung giấy chứng nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng trong sản xuất khép kín và thời hạn tức quyền sử dụng theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính. Các giấy phép khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen, giấy chứng nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng trong sản xuất khép kín được quy định bổ sung tại Điều 18 và Điều 37a Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.</p>	
55	<b>Điều 55.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
56	<b>Điều 56.</b>  Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về	- Bộ Tư pháp. - Sở NN&MT tỉnh, thành phố: Huế; Ninh Bình.	1. Điểm b khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định quy định: “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự đối với người đang thi hành công vụ”, tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định: “Phạt tiền 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:  1. Điểm b khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định, Bộ xin tiếp thu, chỉnh lý mức phạt tiền tại dự thảo Nghị định này để thống nhất với mức xử phạt tại Nghị định số 282/2025/NĐ-CP.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	bảo vệ môi trường		<p>có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để tránh trùng lặp hành vi vi phạm giữa 02 nghị định.</p> <p>2. Điểm c khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ để bảo đảm phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP; Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 17a Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP) đã quy định cụ thể trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt không nhận quyết định và cách thức xử lý.</p> <p>3. Đề nghị bổ sung quy định căn cứ để xác định hành vi “Trì hoãn, trốn tránh” quy định tại khoản 4 Điều 56 dự thảo Nghị định.</p>	<p>2. Điểm c khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định, Bộ xin tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng lược bỏ nội dung “quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính” để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP; Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025).</p> <p>3. Đối với quy định tại khoản 4 Điều 56 dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 12 Luật Xử phạt vi phạm hành chính.</p>
57	<b>Điều 57.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch	Sở NNMT tỉnh Hà Tĩnh	Tại Chương III đề nghị xem xét, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của “Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên trong thời hạn thanh tra”. Lý do: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật Thanh tra năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định này được căn cứ theo quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 7 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, do vậy, việc bỏ

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Ủy ban nhân dân các cấp		Thanh tra tỉnh, trong đó quy định “Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh”; đồng thời tại Khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 (bổ sung điểm d khoản 1 Điều 37a Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính) có quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên và Trưởng đoàn thanh tra trong thời hạn thanh tra có thẩm quyền xử phạt.	sung thẩm quyền đối với các chức danh khác được xem xét trong quá trình xây dựng thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.
58	<b>Điều 58.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân	- Bộ Công an. - Sở NN&MT các tỉnh: Quảng Trị; Phú Thọ.	Tại “Điều 58. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân”, đề nghị gộp khoản 5, khoản 6 vào cùng một khoản, thành: “5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền; Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh đang thi hành công vụ có thẩm quyền:”. Lý do: Đều có hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả giống nhau. Tại khoản 2, Điều 58, đề nghị xem xét mức độ phạt tiền của Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm, Đội trưởng (để phù hợp theo khoản 3, điều 8 nghị định 189/2025/NDD-CP ngày 01/7/2025 quy định: Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền Phạt tiền đến 30% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính).	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu, đã rà soát, chỉnh lý nội dung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân tại Điều 58 dự thảo Nghị định, bảo đảm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP. Đồng thời đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Bộ Công an tại dự thảo Nghị định.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an quy định tại Điều 58 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý lại như tại văn bản góp ý của Bộ Công an.	
59	<p><b>Điều 59.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường</p>	<p>- Các Bộ: Tư pháp; Xây dựng; Nội vụ. - Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Phú Thọ; Huế; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Đồng Tháp; Ninh Bình; Thành phố Hồ Chí Minh. - Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Bộ NN&amp;MT.</p>	<p>1. Khoản 1 Điều 59 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thành lập quy định tại khoản này là Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng của tổ chức nào thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập. 2. Về thẩm quyền, mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, đề nghị rà soát quy định thẩm quyền xử phạt của “Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 59 dự thảo Nghị định, quy định này chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP: “Việc quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn”, theo quy định tại Quyết định số 1838/QĐ-BNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ thì Văn phòng Bộ “có chức năng giúp Bộ trưởng tổng hợp, điều phối, theo dõi, đôn đốc các tổ chức thuộc Bộ...”, không có</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình như sau: 1. Đối với đề nghị làm rõ Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng của tổ chức nào thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập, Bộ xin tiếp thu, đã chỉnh lý, nêu rõ Cục trưởng Cục Môi trường, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học tại khoản 1 Điều 59. 2. Đối với đề nghị làm rõ thẩm quyền xử phạt của “Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, cơ quan được giao soạn thảo xin giải trình, làm rõ như sau: Căn cứ khoản 4 Điều 2 Quyết định số 1838/QĐ-BNNMT, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác có nhiệm vụ “kiểm tra chuyên ngành đối với các cuộc kiểm tra từ 02 lĩnh vực trở lên theo phân công của Bộ trưởng”. Do vậy, cần bổ sung chức danh Chánh Văn phòng Bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đối với thẩm quyền, mức xử phạt tiền của “Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”, đã tiếp thu, lược bỏ quy định này tại Điều 67 dự thảo Nghị định để</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn; đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý để quy định thẩm quyền, mức xử phạt tiền của “Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phạt tiền đến 250.000.000 đồng” tại khoản 2 Điều 67 dự thảo Nghị định...).</p> <p>3. Xem xét bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại khoản 2 Điều 59 dự thảo Nghị định đối với: Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục trưởng Cục biến đổi khí hậu, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,..., vì các Cục nêu trên có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>4. Theo dự thảo Nghị định bổ sung một số thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Khoản 2 Khoản 3 Điều 59) cho một số chức danh ngoài quy định khung tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, trường hợp này cần có quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt cho các cơ quan được kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường như: Thanh tra cấp tỉnh, Ban Quản lý các Khu kinh tế công nghiệp, Thủ trưởng Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn (cụ thể) thuộc UBND cấp tỉnh (vì có nhiều Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn); bổ sung Chi cục Trưởng Chi cục về lĩnh vực bảo vệ thực vật,</p>	<p>bảo đảm phù hợp với thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.</p> <p>3. Về đề nghị bổ sung thẩm quyền của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục trưởng Cục biến đổi khí hậu, Cục Quản lý tài nguyên nước, đã tiếp thu, bổ sung vào khoản 2 Điều 59 dự thảo Nghị định.</p> <p>4. Đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định bảo đảm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP. Đối với các trường hợp chưa có quy định phù hợp tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, sẽ kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.</p> <p>5. Về ý kiến này của Bộ Tư pháp, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu và giải trình như sau: Bộ NN&amp;MT đã có văn bản góp ý, đề nghị bổ sung các chức danh (Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam...) đã được quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi năm 2025) đối với dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 189/2025/NĐ-CP. Trường hợp nếu Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 189/2025/NĐ-CP được ban hành trước thời điểm</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thứ y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 42.</p> <p>5. Khoản 3 Điều 59 dự thảo Nghị định quy định Thủ trưởng Chi cục thuộc Cục Môi trường và tương đương, bao gồm: Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam và tương đương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tuy nhiên, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh này. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, trong trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trên; đề nghị bỏ cụm từ ... và tương đương, vì Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh xử phạt quy định tại khoản này không có từ tương đương, việc bổ sung thêm từ tương đương tại khoản này dễ gây hiểu nhầm trong quá trình xác định thẩm quyền xử phạt.</p>	<p>Nghị định này được ban hành, Bộ NN&amp;MT sẽ lược bỏ các quy định này.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
60	<b>Điều 60.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra quốc phòng	Sở NN&MT tỉnh Quảng Trị	Đề nghị bổ sung cụm từ “xử phạt vi phạm hành chính” vào sau cụm từ “Thẩm quyền” tại tên của Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 64, Điều 65, Điều 66 để phù hợp với tên của các Điều khác có trong dự thảo Nghị định (Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 67, Điều 68 thuộc Chương III).	Về vấn đề này, Bộ NN&MT đã rà soát, chỉnh lý tên các Điều của dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp
61	<b>Điều 61.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng	Bộ Quốc phòng.	Điều 61 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, chỉnh lý thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng để phù hợp với quy định tại Điều 9 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.	Bộ NN&MT đã rà soát, tiếp thu, theo đó Điều 61 đã quy định đúng thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.
62	<b>Điều 62.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển	- Các Bộ: Tư pháp; Quốc phòng; Xây dựng. - Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.	Khoản 4 Điều 62 dự thảo Nghị định quy định Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có thẩm quyền phạt tiền đến 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có thẩm quyền phạt tiền đến 30% mức phạt tiền tối đa, tương đương 300.000.000 đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.  Tương tự như vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa thẩm quyền phạt tiền của các chức danh: Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam (khoản 5 Điều 62 dự thảo Nghị định); Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp	Về vấn đề này, Bộ NN&MT đã rà soát, tiếp thu và chỉnh lý tại Điều 62 dự thảo Nghị định như ý kiến góp ý, đảm bảo phù hợp với quy định về mức tiền phạt tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam (khoản 6 Điều 62 dự thảo Nghị định),...</p> <p>Điều 62 của dự thảo Nghị định (Thẩm quyền của Cảnh sát biển), đề nghị sửa đổi, bổ sung các khoản 4, 5, 6, 7 để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 năm 2025 và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p>	
<b>63</b>	<b>Điều 63.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
<b>64</b>	<p><b>Điều 64.</b></p> <p>Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm, Kiểm ngư</p>	<p>- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.</p> <p>- Sở NN&amp;MT tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>Tại Điều 64 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục lại thẩm quyền của Kiểm lâm và Kiểm ngư cho khoa học hơn; đề nghị gộp khoản 1, khoản 2 vào cùng một khoản, vì đều có hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung giống nhau; đề nghị gộp khoản 6, khoản 7 vào cùng một khoản, vì đều có hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả giống nhau; đề nghị gộp khoản 8, khoản 9 vào cùng một khoản, vì đều có hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả giống nhau.</p>	<p>Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu, chỉnh lý Điều 64 dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP; đồng thời gộp các khoản có cùng nội dung quy định và tương đồng về thẩm quyền trong dự thảo Nghị định.</p>
<b>65</b>	<b>Điều 65.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
<b>66</b>	<p><b>Điều 66.</b></p> <p>Thẩm quyền của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng</p>	<p>- Các Bộ: Tư pháp; Xây dựng.</p>	<p>Điều 66 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam; Trưởng đoàn thanh tra các cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã rà soát chỉnh lý lại tên gọi, thẩm quyền của các chức danh quy định tại Điều này như ý kiến góp ý, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	không, Cảng vụ đường thủy		<p>Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành luật thanh tra thì Thanh tra Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Hàng không Việt Nam là cơ quan thanh tra. Do đó, để bảo đảm phù hợp, thống nhất với Điều 7 Nghị định số 216/2025/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa tên gọi của các chức danh trên thành Thanh tra viên Thanh tra Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Hàng không Việt Nam; Trưởng đoàn thanh tra các cơ quan Thanh tra Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Hàng hải Việt Nam, Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam.</p> <p>Đề nghị rà soát điều chỉnh lại tên Điều cho phù hợp với các đối tượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính liên quan tại Điều này; rà soát, chỉnh sửa các nội dung có liên quan đến “Cảng vụ đường thủy” thành “Cảng vụ Đường thủy nội địa”, “Trưởng đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa”, “Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa”; chỉnh sửa cụm từ “Thanh tra viên Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam” thành “Thanh tra viên của Thanh tra Hàng hải Việt Nam” để đảm bảo thống nhất với Nghị định số 80/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ; rà soát, chỉnh sửa cụm từ “Thanh tra viên Cục Hàng không Việt Nam” thành “Thanh tra viên Thanh tra</p>	189/2025/NĐ-CP; Nghị định số 216/2025/NĐ-CP; Nghị định số 80/2026/NĐ-CP; Nghị định số 17/2026/NĐ-CP.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Hàng không Việt Nam” để đảm bảo thống nhất với Nghị định số 17/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	
67	<p><b>Điều 67.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan kiểm tra chuyên ngành văn hóa, thể thao và du lịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ: Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> <li>- Các Sở NNMT tỉnh: Ninh Bình; Quảng Trị.</li> <li>- Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ NN&amp;MT.</li> </ul>	<p>Tại Điều 67, do đặc thù của một số tỉnh thành trên cả nước nên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các tỉnh thành được chia thành: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hoá, Thể thao; Sở Du lịch. Vì vậy, để tránh trùng lặp tên gọi các sở, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa: Khoản 1 sửa thành: “Giám đốc ngành Văn hoá, Thể thao, Du lịch có quyền:” Khoản 2 sửa thành: “Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành Văn hoá, Thể thao, Du lịch có quyền:”; đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của các chức danh: Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Di sản văn hóa thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập.</p> <p>Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định: “Căn cứ quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh quy định tại Nghị định này, nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; mức phạt tiền cụ thể của từng chức danh; thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt; thẩm</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu; đã chỉnh lý thẩm quyền, tên gọi của cơ quan kiểm tra chuyên ngành văn hóa, thể thao và du lịch, bảo đảm phù hợp với tên của các cơ quan chuyên ngành này và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính”. Trong đó, Nghị định số 189/2025/NĐCP không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của “Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành của Sở”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại quy định về thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại khoản 2 Điều 67 dự thảo Nghị định.	
68	<b>Điều 68.</b> Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan kiểm tra chuyên ngành quản lý môi trường y tế	Các Bộ: Tư pháp; Y tế.	<p>Khoản 1 Điều 68 dự thảo Nghị định quy định Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập có thẩm quyền phạt tiền đến 800.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ Y tế thành lập có thẩm quyền phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thẩm quyền phạt tiền của chức danh trên, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.</p> <p>Khoản 2 Điều 68 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Quản lý môi trường y tế, tuy nhiên, sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy của Bộ Y tế, Bộ Y tế không còn Cục Quản lý môi trường y tế (Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy</p>	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu; đã chỉnh lý lại tên gọi, thẩm quyền của cơ quan kiểm tra chuyên ngành quản lý môi trường y tế, bảo đảm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP; Nghị định số 42/2025/NĐ-CP.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế.	
69	<p><b>Điều 69.</b> Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm môi trường để truy cứu trách nhiệm hình sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ: Công Thương; Tài chính.</li> <li>- UBND tỉnh Sơn La.</li> <li>- Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; Lạng Sơn; Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Cục Biến đổi khí hậu, Bộ NN&amp;MT.</li> </ul>	<p>1. Điểm b khoản 1 Điều 69 phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có chức danh: Trưởng đoàn kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập. Tuy nhiên khoản 1 Điều 59 không có thẩm quyền xử phạt của chức danh này, đề nghị xem xét bổ sung. Tại khoản 2 Điều 59 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền xử phạt “Cục trưởng Cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường...”, điểm b khoản 1 Điều 69 dự thảo Nghị định phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho chức danh “Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. Tuy nhiên, Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ không quy định chức danh Chánh văn phòng Bộ chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt, chỉ quy định chức danh “Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh” và “Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an” có thẩm quyền xử phạt tại khoản 5, khoản 8 Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, lược bỏ nội dung không quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính pháp lý.</p> <p>Đề nghị xem xét “Trưởng đoàn kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập” có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính không. Tại Điều 69, dự</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với đề nghị liên quan đến điểm b khoản 1 Điều 69, Bộ xin tiếp thu; đã chỉnh sửa như sau: Cục trưởng Cục Môi trường; Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục trưởng Cục Môi trường thành lập; Thủ trưởng Chi cục thuộc Cục Môi trường, bao gồm: Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Bắc, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường miền Nam; Thủ trưởng Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn về môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này;</p> <p>2. Về các ý kiến liên quan đến điểm c khoản 1 Điều 69, Bộ xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này;</p> <p>3. Về các ý kiến liên quan đến điểm i khoản 1 Điều 69, Bộ xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau:</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thảo Nghị định có phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho Trường đoàn kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.</p> <p>2. Tại điểm c khoản 1 Điều 69, có quy định “c) Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này;”, tuy nhiên qua rà soát tại dự thảo Nghị định này chưa thấy thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính mà Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là những hành vi vụ thể nào. Do đó, đề nghị bổ sung rõ lực lượng Công an nhân dân được xử phạt đối với những hành vi cụ thể nào (tại điều, khoản, điểm nào trong dự thảo Nghị định và các văn bản có liên quan nào) để tránh việc chồng chéo, trùng lặp, khó khăn trong việc xác định phạm vi, thẩm quyền khi thi hành công vụ xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>3. Chính sửa lại điểm i khoản 1 Điều 69: i) Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hải quan được quy định tại Điều 28; các khoản 1, 2 Điều 35; các điểm d và e các khoản 1 và 3 Điều 36; các điểm b, điểm d khoản 4 và các điểm b, điểm c</p>	<p>Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hải quan được quy định tại Điều 28; các khoản 1, 2 Điều 35; các điểm d và e các khoản 1 và 3 Điều 36; các điểm b, điểm d khoản 4 và điểm c, điểm c khoản 6 Điều 47; các Điều 52, 55 và 56 Nghị định này.</p> <p>4. Bộ đã rà soát, bổ sung, chỉnh lý điểm k khoản 1 Điều 69 đối với lực lượng Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như đề xuất (Điều 47, 50, 52, 53, 55 và 56 Nghị định này; Cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 46 Nghị định này”).</p> <p>5. Bộ đã rà soát, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 69, đã bổ sung thẩm quyền của Cục trưởng Cục: Biến đổi khí hậu, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao và trong giới hạn thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khoản 6 Điều 47; các Điều 52, 55 và 56 Nghị định này;</p> <p>4. Chính sửa lại điểm k khoản 1 Điều 69: <i>k) Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động quản lý thị trường, hàng hóa và hoạt động mua, bán, sử dụng động vật hoang dã, được quy định tại các Điều 47, 50, 52, 53, 55 và 56 Nghị định này; Cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 46 Nghị định này;</i></p> <p>5. Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Cục trưởng Cục: Biến đổi khí hậu, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này tại điểm n khoản 1 Điều 69.</p> <p>6. Điểm m khoản 1 Điều 69, đề nghị rà soát, bổ sung Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Phòng bệnh thành lập có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 26; các khoản 1, 2 và 5 Điều 27; các khoản 1 và 2, các điểm a, c, d, đ, e và g các khoản 3, 4, 5 và 7 Điều 30 Nghị định này</p>	<p>6. Về các ý kiến liên quan đến điểm m khoản 1 Điều 69, Bộ xin tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau: Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Phòng bệnh thành lập có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 26; các khoản 1, 2 và 5 Điều 27; các khoản 1 và 2, các điểm a, c, d, đ, e và g các khoản 3, 4, 5 và 7 Điều 30 Nghị định này mà thực hiện trong khuôn viên bệnh viện và cơ sở y tế;</p> <p>7. Đối với các ý kiến đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ NN&amp;MT đã rà soát, quy định cụ thể tại Điều 65 và Điều 69 của Nghị định này, bảo đảm các chức danh có thẩm quyền xử phạt phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP; chức năng, nhiệm vụ được giao Bộ Công Thương. Đối với thẩm quyền của lực lượng quản lý thị trường, đã được tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 65 dự thảo Nghị định và đã giải trình tại Điều 65 nêu trên.</p> <p>8. Về đề nghị bổ sung thời gian thực hiện tổ chức niêm phong, Bộ xin giải trình như sau: Nội dung này đã được quy định tại Điều 74 dự thảo Nghị định.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>7 Điều 30 Nghị định này mà thực hiện trong khuôn viên bệnh viện và cơ sở y tế.</p> <p>7. Dự thảo Nghị định hiện đang phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương tại điểm a khoản 1 Điều 69. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung một Điều hoặc sửa trực tiếp Điều 65, trong đó bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương, đề nghị sửa đổi, bổ sung chế tài như sau:</p> <p>+ Hành vi và mức xử phạt: Bổ sung khoản 5a Điều 44 như sau quy định về xử phạt: "5a. Vi phạm quy định về khai báo, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành thì bị xử phạt như sau: a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai báo cơ sở dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành không đúng thời hạn theo quy định; b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai báo chưa đầy đủ các thông tin, dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành theo quy định; c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành không chính xác, không trung thực; d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi truy cập trái phép, làm sai lệch, tẩy xóa hoặc cản trở việc khai báo, cập nhật, quản lý dữ liệu trong cơ sở dữ liệu môi trường thuộc phạm vi</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quản lý chuyên ngành.". Bổ sung điểm d khoản 6 Điều 44 biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc thực hiện việc khai báo đầy đủ, đúng thời hạn; buộc cải chính, thay thế thông tin, dữ liệu môi trường không chính xác, không trung thực; buộc khôi phục dữ liệu đã bị làm sai lệch, tẩy xóa (nếu có).”” + Thẩm quyền xử phạt: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm một điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương như sau: “Điều 68a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương 1. Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này. 2. Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng; c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này. + Phân định thẩm quyền xử phạt: Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 69 “Cơ quan kiểm tra chuyên ngành công thương có</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thâm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 5a Điều 44; Điều 46 và Điều 47 Nghị định này;". *Lý do: Điều 115 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã giao các bộ, ngành tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát, kiểm tra và công khai thông tin môi trường. Trên cơ sở đó, Điều 160 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định rõ nguyên tắc: cơ quan, đơn vị được giao ban hành văn bản quy định về bảo vệ môi trường thì đồng thời có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo các nội dung đã ban hành và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ đã quy định "Người đứng đầu đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý được phân cấp, ủy quyền" tại khoản 1 Điều 6.</p> <p>Thực hiện chức năng này, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, khai thác và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương và Thông tư số 56/2025/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2025 quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực Công Thương, trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên,</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>qua rà soát cho thấy, mặc dù đã có quy định về nghĩa vụ khai báo, quản lý, sử dụng dữ liệu môi trường và cơ chế kiểm tra, nhưng hiện nay chưa có quy định về chế tài xử lý vi phạm đối với các hành vi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn hoặc cung cấp thông tin không chính xác trong cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực thi và làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.</p> <p>+ Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa điểm k khoản 1 Điều 69 dự thảo Nghị định cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Quản lý thị trường, cụ thể như sau: "Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo thẩm quyền quy định tại Điều 65 Nghị định này đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 50; khoản 4 Điều 55; Điều 56 Nghị định này."</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			8. Khoản 2, khoản 3 Điều 69: Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung thời gian thực hiện tổ chức niêm phong; chưa quy định rõ trường hợp doanh nghiệp đã hết thời hạn đình chỉ mà chưa khắc phục xong thì sẽ thực hiện như thế nào? Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng “Buộc doanh nghiệp tiếp tục đình chỉ cho đến khi khắc phục xong vi phạm”.	
70	<p><b>Điều 70.</b></p> <p>Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc bị buộc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	<p>Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Lạng Sơn; Ninh Bình; Thanh Hoá; Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>1. Quy định tại Điều này liên quan đến việc giao các cơ quan có trách nhiệm phải thực hiện việc Niêm phong nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị của cá nhân, tổ chức..., được giao cho Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (không thấy có cụm công nghiệp?), Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện; đề nghị chỉnh sửa nội dung về trách nhiệm thực hiện đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Điều 70 dự thảo. Theo đó, đề xuất quy định "cơ quan ban hành quyết định xử phạt có trách nhiệm thực hiện chủ trì tổ chức niêm phong nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị của cá nhân, tổ chức gây ô nhiễm". Hiện nay chưa cho quy trình, trình tự triển khai thực hiện việc niêm phong, đình chỉ hoạt động có thời hạn. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định hướng dẫn quy trình, trình tự triển khai thực hiện việc niêm phong, đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định.</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Bộ xin tiếp thu, chỉnh lý khoản 1 và khoản 2 Điều 70. Việc niêm phong được thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định 296/2025/NĐ-CP), trong đó quy định chi tiết trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động không thuộc phạm vi bị tước quyền hoặc đình chỉ sử dụng giấy phép.</p> <p>Đối với đề xuất quy định "cơ quan ban hành quyết định xử phạt có trách nhiệm thực hiện chủ trì tổ chức niêm phong, theo quy định về xử lý vi phạm hành chính “Người” ban hành quyết định xử phạt là “Người” có thẩm quyền xử phạt (cá nhân), không phải là “tổ chức”, việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sẽ được người có thẩm quyền xử phạt giao cho tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức theo dõi, kiểm tra</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>2. Tương tự đối với nội dung về trách nhiệm thực hiện kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức bị tước quyền sử dụng giấy phép môi trường, bị đình chỉ hoạt động trước khi đi vào hoạt động trở lại hoặc bị buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm. Đề nghị xem xét, chỉnh sửa, bổ sung trách nhiệm thực hiện là cơ quan ban hành quyết định xử phạt cho thống nhất, đồng bộ. Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định rõ theo hướng “doanh nghiệp được hoạt động trở lại khi đã khắc phục xong vi phạm”.</p>	<p>việc chấp hành quyết định xử phạt của mình. Do vậy, Bộ NN&amp;MT đã tiếp thu, giải trình tại Điều 71 dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Nội dung về trách nhiệm thực hiện kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức bị tước quyền sử dụng giấy phép môi trường, bị đình chỉ hoạt động trước khi đi vào hoạt động trở lại hoặc bị buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm đã được quy định tại Điều 71 dự thảo Nghị định.</p>
71	<p><b>Điều 71.</b> Kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh Sơn La.</li> <li>- Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh; Đắk Lắk; Quảng Ngãi; Hải Phòng; Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ NN&amp;MT</li> </ul>	<p>1. Điểm b khoản 1 Điều 71 đề nghị chỉnh sửa như sau: Thành lập đoàn kiểm tra trong trường hợp cần thiết; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; biên bản kiểm tra việc khắc phục hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về thanh tra. Lý do: một số biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ cần kiểm tra hồ sơ, không cần phải kiểm tra thực tế, việc thành lập thêm đoàn kiểm tra gây phát sinh nhiều thủ tục trong quá trình thực hiện.</p> <p>2. Tại điểm a khoản 2 Điều 71: Đề nghị quy định cơ quan tổ chức kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm hành chính là do cơ quan, tổ chức được giao tổ chức thực hiện tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành. Vì hiện nay có một</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý dự thảo Nghị định; đồng thời xin báo cáo, giải trình làm rõ như sau:</p> <p>1. Đối với việc chỉ tiến hành kiểm tra hồ sơ (vi phạm về hồ sơ, thủ tục hành chính về BVMT) đã có quy định tại khoản 4 Điều 71 dự thảo Nghị định, như sau: “Đối với các hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức bị đình chỉ hoạt động do không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc không có giấy phép môi trường theo quy định thì kết quả giải quyết các thủ tục hành chính tương ứng của cấp có thẩm quyền thay thế kết luận kiểm tra việc đã khắc phục xong hậu quả vi phạm về bảo vệ môi trường trước khi hoạt động trở lại theo quy định tại Điều này.”. Do vậy, không phát sinh thủ tục trong</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>số cơ quan có chức năng xử phạt nếu tất các quyết định đều giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra là không phù hợp. Tại Điều 71 của dự thảo Nghị định quy định giao thẩm quyền kiểm tra và xác nhận kết quả khắc phục hậu quả vi phạm cho cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tuy nhiên, cần rà soát quy định này để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc chung về tổ chức thi hành quyết định xử phạt theo Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt thuộc về người ban hành quyết định xử phạt.</p> <p>3. Thực tế hiện nay, một số dự án/cơ sở bị xét xét, xử lý vi phạm đối với hành vi “không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc không có giấy phép môi trường” và bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là “đình chỉ hoạt động triển khai thi công xây dựng hoặc đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải hoặc hoạt động xả thải trong thời hạn nhất định”, như vậy bản chất là dự án/cơ sở sẽ không được phép hoạt động. Đề nghị xem xét bổ sung các quy định trong thời hạn bị đình chỉ, dự án/cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định được phép hoạt động dự án trở lại (mặc dù chưa hết thời gian đình chỉ theo quyết định xử phạt) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Tại Điều 71, dự thảo Nghị định mới chỉ</p>	<p>trường hợp này trong quá trình thực hiện.</p> <p>2. “Người” ban hành quyết định xử phạt là “Người” có thẩm quyền xử phạt (cá nhân), không phải là “tổ chức”, việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sẽ được người có thẩm quyền xử phạt giao cho tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của mình. Do vậy, cần thiết phải quy định tại Nghị định này về thống nhất cách thức tổ chức thực hiện. Việc kiểm tra và xác nhận kết quả khắc phục hậu quả vi phạm cho cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng như cơ quan liên quan khác là phù hợp với quy định của pháp luật về BVMT và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>3. Đối với đề nghị xem xét bổ sung các quy định trong thời hạn bị đình chỉ, dự án/cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định được phép hoạt động dự án trở lại được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và nguyên tắc đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định này.</p> <p>4. Về vấn đề này, đã được tiếp thu, giải trình, làm rõ tại Điều 13, Điều 14 dự thảo Nghị định nêu trên.</p> <p>5. Về vấn đề này, đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 70 dự thảo Nghị định này (cơ quan</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quy định “sau khi đã khắc phục xong hậu quả vi phạm”, mà đây hình xử phạt bổ sung.</p> <p>4. Theo khoản 4 Điều 71 có đề cập đến việc kiểm tra và xác nhận đã khắc phục xong hậu quả vi phạm đối với các hành vi buộc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký môi trường, lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường. Tuy nhiên khoản 6 Điều 13 và khoản 6 Điều 14 Biện pháp khắc phục hậu quả lại chưa đề cập đến nội dung này. Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có giấy phép môi trường, không đăng ký môi trường theo quy định.</p> <p>5. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, thủ tục, cơ quan nào chấp thuận cho cá nhân, tổ chức vận hành các công trình đang bị niêm phong, đình chỉ hoạt động để có thể tiến hành lấy mẫu phân tích theo yêu cầu tại Điều 71 nêu trên.</p>	<p>có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Nghị định này để kiểm tra, giám sát và cho phép vận hành thử nghiệm theo quy định).</p>
72	<p><b>Điều 72.</b> Quy định về biên bản, thẩm quyền lập biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p>	<p>- Các Bộ: Tư pháp; Y tế; Công Thương. - Các Sở NN&amp;MT tỉnh, thành phố: Quảng Trị; Hà Nội; Hà Tĩnh; Ninh Bình; Lạng Sơn; Hải Phòng; Huế; Hà Tĩnh.</p>	<p>1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ sự phù hợp giữa dự thảo Nghị định với Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan đối với từng nhóm chủ thể, đặc biệt là viên chức, nhân viên trật tự công cộng, cán bộ, công chức cấp xã, để bảo đảm quy định rõ về điều kiện “đang thi hành nhiệm vụ”, phạm vi địa bàn, phạm vi lĩnh vực và căn cứ pháp lý của thẩm quyền lập biên bản; tránh phát sinh vướng mắc trong áp dụng, nhất là đối với các vụ việc cần xác lập hồ sơ xử phạt liên ngành. Đề nghị bỏ chức danh có thẩm</p>	<p>Về các vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu và giải trình làm rõ như sau: 1. Bộ đã rà soát dự thảo Nghị định, bảo đảm quy định về biên bản, thẩm quyền lập biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ NN&amp;MT.</p>	<p>quyền lập biên bản vi phạm hành chính là công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường của UBND cấp xã, vì tại điểm d của khoản này đã quy định chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính là “Cán bộ, công chức xã, phường đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường”.</p> <p>2. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 72 dự thảo Nghị định quy định các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bao gồm: “<i>b) Công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Cục Quản lý tài nguyên nước; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Bảo vệ môi trường và Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp xã;</i>”. Nếu không được giao nhiệm vụ kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường thì việc quy định các công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ của các Cục nêu trên có thẩm quyền lập biên bản là chưa phù hợp. Tại điểm b khoản 2 Điều 72 của dự thảo Nghị định quy định về người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đề nghị không quy định thẩm quyền của “công chức, viên chức thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước”.</p>	<p>2. Về ý kiến tại điểm b khoản 2 Điều 72 dự thảo Nghị định, Bộ xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Môi trường; Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Bảo vệ môi trường và Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời, đã chỉnh lý lỗi soạn thảo văn bản đối với các nội dung trùng lặp.</p> <p>3. Đối với nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 72: đây là hoạt động phối hợp giữa các lực lượng đều có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính, không phải vướng mắc trong quy định của pháp luật; đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình thực thi công vụ của các đơn vị khi tham gia phối hợp.</p> <p>4. Đã tiếp thu và chỉnh sửa điểm e khoản 2 Điều 72 như sau: Viên chức thuộc Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ nơi không thành lập tổ chức Kiểm lâm; doanh nghiệp nhà nước, tổ chức không thuộc lực lượng vũ trang được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng và đất rừng đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường; để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 và Điều 15 của</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>3. Điểm c khoản 2 Điều 72 quy định: “Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, công chức đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành mình quản lý thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ”. Trong thực tế khi triển khai Nghị định số 45/2022/NĐ-CP đã có nhiều cách hiểu, tranh cãi khác nhau về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân và công chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường; do vậy đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định rõ thẩm quyền đối với các lực lượng (Quân đội, Công an, công chức...) được lập biên bản vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm, quy định cụ thể từng hành vi.</p> <p>4. Đề nghị sửa đổi điểm e, khoản 2 từ “e) Công chức, viên chức thuộc Ban quản lý rừng, Ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường.” thành “e) Viên chức thuộc Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ nơi không thành lập tổ chức Kiểm lâm; doanh nghiệp nhà nước, tổ chức không thuộc lực lượng vũ trang được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng và đất rừng đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường.”. Lý do: Đề phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024</p>	<p>Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.</p> <p>5. Đã tiếp thu, chỉnh lý điểm đ khoản 2 Điều 72 dự thảo Nghị định như sau: Người được giao nhiệm vụ đảm bảo trật tự công cộng, trật tự đô thị đang thi hành nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ môi trường tại các khu đô thị, khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;</p> <p>6. Đối với nội dung bổ sung thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT đối với Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, khu chế xuất chưa phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 189/2025/NĐ-CP</p> <p>7. Đã tiếp thu và chỉnh sửa điểm khoản 4 Điều 72: xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng đối trường hợp “xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân, 1.000.000 đồng đối với tổ chức”.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ.</p> <p>5. Tại điểm đ khoản 2 Điều 72 dự thảo Nghị định quy định “nhân viên trật tự công cộng” có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; tuy nhiên, chưa có quy định làm rõ về khái niệm, địa vị pháp lý cũng như căn cứ pháp luật của chủ thể này. Quy định như vậy có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, ảnh hưởng đến tính hợp pháp của biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định nêu trên theo hướng làm rõ cơ sở pháp lý, địa vị pháp lý và phạm vi thẩm quyền của chủ thể “nhân viên trật tự công cộng”.</p> <p>6. Theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Dự thảo, các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi trường của “Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất”. Mặt khác, hiện nay một số tỉnh đã phân cấp, uỷ quyền cho Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thực hiện thẩm định báo cáo ĐTM, cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường. Do đó, để đảm bảo việc phân cấp triệt để, một việc chỉ giao cho 1 đầu mối thực hiện, đề nghị bổ sung thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực MT đối với Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, khu chế xuất... Đề nghị bổ sung thẩm quyền</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xử phạt vi phạm hành chính đối với Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, khu chế xuất.</p> <p>7. Tại khoản 4 Điều 72 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Xử phạt bằng tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đối với tổ chức vi phạm quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 25 Nghị định này; trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật” thành “Xử phạt bằng tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân, 1.000.000 đối với tổ chức vi phạm quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 25 Nghị định này; trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ” để phù hợp nội dung Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15).</p>	
73	<p><b>Điều 73.</b> Công bố công khai thông tin vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường</p>	Sở NNMT tỉnh Hà Tĩnh	<p>Đề nghị xem xét lại đối tượng công bố công khai thông tin vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Điều 73. Lý do: Tại Điều 73 chỉ quy định một số trường hợp phải công khai thông tin tuy nhiên theo quy định tại Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính lại quy định vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đều phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh nội dung này cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý lại Điều 73 dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:</p> <p>1. Công khai thông tin cá nhân, tổ chức có các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức bị tước quyền sử dụng giấy phép môi trường.</p> <p>b) Cá nhân, tổ chức bị đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường hoặc bị đình chỉ hoạt động của cơ sở gây ô nhiễm môi trường.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>c) Cơ sở bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm buộc di dời địa điểm đến vị trí phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.</p> <p>d) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt thuộc các trường hợp quy định tại điểm g khoản 2, khoản 5 và khoản 7 Điều 33; điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 34 Nghị định này.</p> <p>e) Các trường hợp khác do người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quyết định theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Thông tin công khai bao gồm: Tên cá nhân, tổ chức vi phạm; địa chỉ trụ sở hoặc địa điểm vi phạm; hành vi vi phạm; hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có); tình trạng chấp hành quyết định xử phạt và kết quả khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>3. Thông tin vi phạm hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành quyết định xử phạt; cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc trên cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính, cơ sở dữ liệu về môi trường theo quy định.</p> <p>4. Việc công khai thông tin do Thủ trưởng cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hành chính quyết định theo quy định. Trường hợp quyết định xử phạt bị sửa đổi, hủy bỏ, đình chỉ thi hành hoặc cá nhân, tổ chức vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt, đã khắc phục xong hậu quả vi phạm (nếu có) thì cơ quan đã công khai thông tin có trách nhiệm cập nhật, cải chính hoặc gỡ bỏ thông tin đã công khai theo quy định.
74	<p><b>Điều 74.</b> Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động, cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến vị trí phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định</p>	Sở NN&MT tỉnh Khánh Hòa.	<p>Tại Khoản 1 Điều 74, quy định: “Các biện pháp cưỡng chế, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Đề nghị bổ sung thêm về nội dung về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bằng hình thức cúp điện và cúp nước cho đến khi thực hiện và chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để đảm bảo tính răn đe và Quyết định được chấp hành.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ NN&amp;MT xin giải trình như sau: Điều 74 dự thảo Nghị định quy định các biện pháp cưỡng chế, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc thực hiện biện pháp cưỡng chế, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
75	<p><b>Điều 75.</b> Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện quyết định cưỡng chế áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động hoặc cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến vị trí phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Khoản 2 Điều 75 dự thảo Nghị định quy định: 2. <i>Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác thực hiện các biện pháp phong tỏa tài khoản tiền gửi kể từ thời điểm thực hiện cưỡng chế quy định trong quyết định cưỡng chế áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động hoặc cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến vị trí phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.</i></p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát theo quy định tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp phong tỏa số tiền trong tài khoản, số tiền gửi để thực hiện 02 mục đích: (i) thi hành biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản, tiền gửi của tổ chức, cá nhân vi phạm (Điều 17, Điều 18 Nghị định số 296/2025/NĐ-CP) và (ii) ngăn chặn cá nhân, tổ chức áp dụng biện pháp cưỡng chế có hành vi tẩu tán hoặc làm hư hại tiền bạc, tài sản khi có quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế (khoản 1 Điều 44 Nghị định số 296/2025/NĐ-CP); đây không phải là biện pháp để đảm bảo tổ chức, cá nhân không thực hiện được hoạt động kinh doanh trong thời gian thực thi quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định về việc áp dụng <i>hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt</i></p>	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin tiếp thu, đã chỉnh lý khoản 2 Điều 75 dự thảo Nghị định đã lược bỏ quy định “ <i>Kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng khác...</i> ” để bảo đảm thống nhất với các quy định tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>động</i> tại khoản 2 Điều 75 dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất với các quy định tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP.	
76	<b>Điều 76.</b> Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan trong việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động, cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời dự án, cơ sở đến vị trí phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải...	Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Huế; Thành phố Hồ Chí Minh.	1. Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung sau vào Điều 76 dự thảo về quy định chuyển tiếp: “Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để xử lý.” 2. Khoản 4 Điều 76: Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung các văn bản pháp lý môi trường đã được cấp qua các thời kỳ Luật Bảo vệ môi trường.	Về vấn đề này, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: 1. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt và các quy định của pháp luật về khiếu nại. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. 2. Đối với đề nghị bổ sung các văn bản pháp lý môi trường đã được cấp qua các thời kỳ Luật Bảo vệ môi trường, Bộ NN&MT xin giải trình như sau: Hiện nay, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường đã được công khai đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thuận lợi trong tra cứu, áp dụng thực hiện.
77	<b>Điều 77.</b> Quy định chuyển tiếp	- Các Bộ Tư pháp; Công Thương; Tài chính. - Các Sở NNMT tỉnh, thành phố: Cần Thơ; Phú	1. Đối với nội dung tại khoản 1 Điều 77 của dự thảo Nghị định về quy định chuyển tiếp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 58 về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại	Về các vấn đề này, Bộ NN&MT đã nghiên cứu 14 nhóm vấn đề góp ý kiến, đã rà soát, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo các ý kiến góp ý, bảo đảm đúng quy định về chuyển tiếp theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn nguyên tắc xử lý đối với các trường hợp cụ thể phát sinh, nhằm tránh lúng túng

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Thọ; Quảng Ngãi; Hà Tĩnh; Lạng Sơn.</p> <p>- Các Cục: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên nước; Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ NN&amp;MT.</p>	<p>thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường xảy ra và kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành sau đó mới mà bị phát hiện hoặc đang xem xét ra quyết định xử phạt thì áp dụng Nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi, trừ trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra thì áp dụng Nghị định này.</p> <p>2. Đối với hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng vẫn đang diễn ra khi Nghị định này đã có hiệu lực thì hành thì áp dụng quy định của Nghị định này.</p> <p>3. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu có quy định cụ thể và hướng dẫn chuyên tiếp đối với một số nhóm dự án đầu tư, cơ sở thuộc các trường hợp sau đây: Dự án đầu tư thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường, tuy nhiên khi đi vào vận hành thì không phải thực hiện đăng ký môi trường (khi xem xét các hành vi thì có áp dụng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hay không áp dụng); Dự án đầu tư, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường, tuy nhiên không thuộc đối tượng thực hiện giấy phép môi trường, đăng ký môi trường theo quy định hiện hành (khi xem xét các hành vi thì có áp dụng giấy phép môi trường đã được cấp hay không áp dụng).</p>	<p>khi triển khai áp dụng. Theo đó, đã chỉnh lý lại Điều 77, cụ thể như sau: “Điều 77. Quy định chuyên tiếp:</p> <p>1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã xảy ra và kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện khi Nghị định này đã có hiệu lực thì xử phạt theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.</p> <p>2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa kết thúc khi Nghị định này có hiệu lực thì hành thì xử phạt theo quy định của Nghị định này.</p> <p>Trong trường hợp này, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành thì áp dụng quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành thì áp dụng quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>4. Theo khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường khi xem xét, cấp giấy phép môi trường”. Do vậy, đề nghị xem xét sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 77 dự thảo Nghị định như sau: “2. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường khi xem xét, xác định hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này.”.</p>	<p>vệ môi trường đang xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thi hành thì xử phạt theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.</p> <p>4. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt để giải quyết.</p> <p>5. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính đã được phát hiện và đang trong quá trình xem xét, xử lý mà cơ quan, chức danh có thẩm quyền đang xử lý vụ việc kết thúc hoạt động, thì cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ theo địa bàn, lĩnh vực tiếp tục xử lý vụ việc hoặc chuyển đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Trường hợp vi phạm hành chính đã có quyết định xử phạt, thì việc tổ chức thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính sẽ do cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ theo địa bàn,</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>6. Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 77 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>“a) Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp kế hoạch bảo vệ môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ trường hợp thuộc đối tượng đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành);”. Lý do, ngoài kế hoạch bảo vệ môi trường trước kia thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện còn có bản cam kết bảo vệ môi trường.</p> <p>7. Bổ sung nội dung chuyển tiếp đối với các trường hợp hiện nay theo quy định Luật bảo vệ môi trường 2022 không yêu cầu quan trắc định kỳ. Lý do: Đối với các tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định Luật bảo vệ môi trường 2022 thì không thuộc trường hợp vi phạm.</p> <p>8. Bổ sung nội dung mức xử phạt đối với các cơ sở không có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện (khi chưa thực hiện chính quyền 02 cấp).</p> <p>9. Đề nghị giữ nguyên mức xử phạt đối với hành vi không có giấy phép môi trường theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP. Lý do: Đối với hành vi không có giấy phép môi trường chỉ mang tính chất vi phạm về việc thực hiện thủ tục hành chính.</p>	<p>lĩnh vực tiếp tục thực hiện hoặc chuyển đến người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Giấy phép môi trường thành phần (bao gồm giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi) được cấp theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương với giấy phép môi trường khi xem xét, xác định hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>8. Đề án ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường; dự án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương với phương án cải tạo, phục hồi môi trường khi xem xét, xác định hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.</p> <p>9. Các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường mà được phân cấp, phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật thì việc xác định hành vi vi phạm được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>10. Khoản 4, điều 77 quy định: “4. Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương khi xem xét, xác định hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này: a) Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp của” sửa thành: “4. Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương khi xem xét, xác định hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này:</p> <p>11. Triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, dự thảo đã bãi bỏ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và phân bổ lại thẩm quyền xử phạt, cấp phép cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh và cấp xã. Do vậy dự thảo cũng cần có quy định chuyển tiếp tại Điều 77 là cơ quan nào (cấp tỉnh hay cấp xã) sẽ là đầu mối trực tiếp lập biên bản và ra quyết định xử phạt đối với nhóm "di sản" do cấp huyện quản lý trước đây. Việc xóa bỏ cấp huyện có thể tạo ra một khoảng trống quản lý tạm thời nếu cấp xã chưa đủ năng lực chuyên môn về môi trường, trong khi cấp tỉnh lại quá tải.</p> <p>12. Khoản 6 Điều 77 đề nghị chỉnh sửa như sau: Các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường mà được phân cấp, phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật thì việc xác định hành vi vi phạm được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10,</p>	<p>Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 16 Nghị định này.</p> <p>10. Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận theo quy định của pháp luật là văn bản tương đương khi xem xét, xác định hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này:</p> <p>a) Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh (trừ trường hợp thuộc đối tượng đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành);</p> <p>b) Đăng ký môi trường với Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây mà thuộc đối tượng đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>11. Việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử đối với các hành vi quy định tại Nghị định này được thực hiện khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p>

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 16 Nghị định này. Lý do: Bổ sung thêm UBND tỉnh vì có nhiều dự án được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho UBND tỉnh trước ngày 01/7/2025; khoản 2 Điều 14 mới quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chứ không phải là khoản 3 Điều 14.</p> <p>13. Sửa đổi khoản 6 thành: “6. Các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường mà được phân cấp, phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật thì việc xác định hành vi vi phạm được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, <b>khoản 2 Điều 14</b>, khoản 3 Điều 16 Nghị định này”.</p> <p>14. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp hoặc hướng dẫn nguyên tắc xử lý đối với các hành vi vi phạm đã được phát hiện, đang lập hồ sơ hoặc đang xem xét áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước thời điểm Nghị định mới có hiệu lực, nhằm bảo đảm rõ căn cứ áp dụng, tránh lúng túng cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt ở địa phương. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ thuật lập pháp, đối chiếu xuyên suốt giữa phần hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm</p>	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

STT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (Điều/điểm/khoản)	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quyền xử phạt để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	
<b>78</b>	<b>Điều 78.</b>	<b>Không có ý kiến góp ý</b>		
<b>79</b>	<b>Điều 79.</b> Trách nhiệm thi hành	Các Sở NNMT thành phố: Huế; Hà Nội.	Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung sau vào Điều 79 dự thảo: “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này”.	Về vấn đề này, dự thảo Nghị định đã quy định: “Các <b>Bộ trưởng</b> , Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ... chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này”.